

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026***TỔNG HỢP Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI DỰ ÁN LUẬT ATTP (SỬA ĐỔI) CÁC ĐƠN VỊ CÒN LẠI**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Bộ Y tế đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với Hồ sơ chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) (Công văn số 9136/BYT-ATTP ngày 26/12/2025); hội nghị Tham vấn chính sách khu vực phía bắc (Giấy mời số 03/GM-BYT ngày 0501/2026); hội nghị tham vấn chính sách khu vực phía nam (Giấy mời số 46/GM-BYT ngày 13.1.2026); xin ý kiến các thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Y tế (tờ trình số 01/ TTr/ĐU ngày 08/01/2026 của Cục An toàn thực phẩm) và đăng tải, lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và của Cục An toàn thực phẩm (Công văn số 2525/ATTP-PCTTR ngày 26/12/2025).

Kết quả cụ thể như sau:

TT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. VỀ NỘI DUNG CHUNG CỦA HỒ SƠ CHÍNH SÁCH			
1. Ý kiến của các thành viên Thường vụ Đảng ủy Bộ Y tế (phiếu trình số			
2.1	Đ/C. Đào Hồng Lan Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Y tế	Rà soát lại ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại cuộc họp ngày 26/12/2025 góp ý dự thảo nghị quyết và dự thảo nghị định để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chính sách đề xuất (VD HACCP, ISO...). Nếu không thống nhất thì phải nêu được lý do.	Tiếp thu
2.2	Đ/C. Vũ Mạnh Hà Phó Bí thư thường trực,	Đề nghị rà soát kỹ tính pháp lý để đảm bảo thật tốt quản lý an toàn thực phẩm.	Tiếp thu

	Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế		
2.3	Đ/C. Phạm Minh Khuê Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ Y tế	Nhất trí với nội dung dự thảo	
2.4	Đ/C. Đỗ Xuân Tuyên Thứ trưởng Bộ Y tế	- Cục ATTP chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế rà soát hồ sơ chính sách Luật phải đảm bảo đúng quy trình, thành phần hồ sơ theo đúng quy định. - Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ chính sách luật và trình Chính phủ trước ngày 10/01/2026.	Tiếp thu
2.5	Đ/C. Trần Văn Thuấn Thứ trưởng	Cơ bản nhất trí, đề nghị Cục nghiên cứu, lồng ghép các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số.	Tiếp thu
2.6	Đ/C. Nguyễn Thị Liên Hương Thứ trưởng Bộ Y tế	- Đề nghị theo đúng quy định. - Đề nghị Cục phối hợp với Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan rà soát kỹ lại toàn bộ hồ sơ. - Đề nghị tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Bộ, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan đảm bảo quy định.	Tiếp thu
2.7	Đ/C. Lê Đức Luận Thứ trưởng Bộ Y tế	Nhất trí với hồ sơ chính sách.	
2.8	Đ/C. Nguyễn Tri Thức Thứ trưởng Bộ Y tế	Thống nhất về chủ trương	
2.9	Đ/C. Nguyễn Hồng Sơn Vụ trưởng Vụ TCCB	Nhất trí với hồ sơ chính sách của Luật ATTP sửa đổi do Cục ATTP trình.	
2.10	Đ/C. Đoàn Hữu Thiển Chánh Văn phòng Bộ	Đồng ý với chủ trương đề xuất. Cần rà soát nội dung đảm bảo các quy định đồng bộ, thống nhất, đảm bảo chất lượng sản phẩm cho người sử dụng	Tiếp thu
3. Ý kiến của các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế			
3.1	Cục Bảo trợ xã hội	Thống nhất với nội dung dự thảo	
3.2	Cục Dân số	Thống nhất với nội dung dự thảo	

	Văn phòng Bộ Y tế	Thống nhất với nội dung dự thảo	
3.4	Vụ Hợp tác quốc tế	Thống nhất với nội dung dự thảo	
3.5	Vụ Pháp chế	<p>Đề nghị hoàn thiện lại Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật theo mẫu số 08 phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p><i>Tiếp thu:</i> Đã tiếp thu và điều chỉnh lại Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật theo mẫu số 08 phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>
		<p>- Các nhóm chính sách nêu trong hồ sơ đã bám sát định hướng sửa đổi Luật theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính và tăng cường sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động về quản lý thực phẩm, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị Quý Cục tiếp tục rà soát tổng thể, bảo đảm tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, khi quy định hóa các chính sách vào dự thảo Luật, đề nghị chú trọng bảo đảm tính phù hợp, khả thi và rõ ràng của các quy định, tránh phát sinh khó khăn trong quá trình triển khai thực tiễn</p>	Tiếp thu
3.6	Cục Quản lý Dược	Đề nghị nghiên cứu thống nhất cấp có thẩm quyền phê duyệt văn bản đối với các tài liệu tại Hồ sơ chính sách để bảo đảm đúng thẩm quyền phê duyệt văn bản.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa các tài liệu Hồ sơ chính sách.
		Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa về văn phong, kỹ thuật soạn thảo đối với các tài liệu tại Hồ sơ chính sách để	Tiếp thu và đã chỉnh sửa các tài liệu Hồ sơ chính sách.

		bảo đảm đầy đủ, chính xác theo quy định tại Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	
3.7	Viện Pasteur HCM	Thống nhất với nội dung dự thảo	
4. Ý kiến của các địa phương			
	Ủy ban nhân dân TP. Huế	Nhất trí với nội dung dự thảo	
4.1	SYT Quảng Ninh	Hoàn toàn nhất trí với bộ hồ sơ chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi)	
4.2	SYT Lâm Đồng	<p>Về ý kiến góp ý trong dự thảo Luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 2 về giải thích từ ngữ: + Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ: “xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác”, “xử lý thực phẩm” để có căn cứ rõ hơn khi áp dụng định nghĩa “sơ chế thực phẩm” (tại khoản 18 Điều 2), “chế biến thực phẩm” (tại khoản 19 Điều 2); “thực phẩm gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người” để có căn cứ rõ hơn khi áp dụng định nghĩa an toàn thực phẩm (tại khoản 22 Điều 2); “nguyên liệu, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm” “không rõ nguồn gốc, xuất xứ” để có căn cứ rõ hơn trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm.” + Bổ sung khoản 29 Điều 2, nguy cơ ô nhiễm thực phẩm là khả năng các tác nhân gây ô nhiễm xâm nhập vào thực phẩm trong quá trình <i>sản xuất</i>, kinh doanh (bổ sung thêm sản xuất). + Bổ sung khoản 30 Điều 2, tác nhân gây ô nhiễm là bất kỳ chất nào không chủ định bổ sung vào thực phẩm hoặc từ môi trường <i>sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, khai thác bảo quản, vận chuyển</i> có mặt trong thực phẩm hoặc bao gồm các thao tác thực hiện khi thu hoạch ngoài đồng ruộng, trang trại chăn nuôi 	Tiếp thu và sẽ quy định cụ thể tại dự thảo Luật

		<p>và từ thuốc thú y, <i>phân bón, thuốc bảo vệ thực vật</i>, chế biến, chuẩn bị, xử lý, bao gói, vận chuyển hoặc bảo quản thực phẩm. Thuật ngữ này không bao gồm các mảnh xác côn trùng, lông của động vật gặm nhấm và các chất lạ khác (bổ sung nội dung chữ in nghiêng).</p> <p>+ Sửa đổi khoản 34 Điều 2, “Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật” thành “<i>Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật</i>”.</p> <p>+ Bổ sung thêm định nghĩa “thực phẩm đường phố” mới được đưa vào dự thảo tại điểm đ khoản 4 Điều 12.</p> <p>- Điều 4 của Dự thảo đã đề cập đến chính sách và trách nhiệm liên quan đến thương mại điện tử. Với sự phát triển nhanh chóng của kinh doanh thực phẩm trực tuyến, cần có các quy định rõ ràng và cụ thể hơn về kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, quảng cáo và xử lý vi phạm trong môi trường số để đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng và sự cạnh tranh lành mạnh.</p>	
4.3	SYT Hải Phòng	Nhất trí với nội dung dự thảo	
4.4	SYT Khánh Hòa	Nhất trí với nội dung dự thảo	
4.5	SYT Lào Cai	<p>- Đề nghị Bộ Y tế tham mưu ban hành đồng bộ các nghị định, thông tư hướng dẫn cùng thời điểm Luật có hiệu lực nhằm tránh khoảng trống pháp lý.</p>	<p>Tiếp thu và sẽ ban hành đồng bộ các nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn và phổ biến cho các địa phương, các đơn vị có liên quan để có thể thực hiện ngay sau khi Luật có hiệu lực.</p>

		<p>- Đề nghị Bộ Y tế tham mưu các chương trình, đề án cấp quốc gia về "Nâng cao năng lực thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm", trong đó ưu tiên các tỉnh biên giới, vùng khó khăn. Nguồn lực này bao gồm: Biên chế cho lực lượng kiểm tra chuyên ngành; kinh phí cho hoạt động hậu kiểm; lấy mẫu giám sát; đầu tư phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn tại khu vực hoặc liên tỉnh; đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn ngay sau khi Luật được thông qua cho các cán bộ tham mưu công tác an toàn thực phẩm tuyến tỉnh về những điểm mới của Luật, đặc biệt là nội dung về Đăng ký lưu hành, các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm.</p>	
4.6	SYT Nghệ An	<p>- Đối với chỉ định đơn vị kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm: Việc chỉ định các đơn vị kiểm nghiệm nên giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ có chuyên môn để thực hiện và thống nhất trên phạm vi cả nước; không nên giao cho các đơn vị chuyên ngành thuộc các bộ ngành quản lý khác để đảm bảo năng lực chuyên môn trong chỉ định cơ sở kiểm nghiệm và tính thống nhất, khách quan, đồng bộ trong quản lý hoạt động kiểm nghiệm.</p>	<p>Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và tiếp thu trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.</p>
		<p>- Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu dùng chung trong công tác quản lý an toàn thực phẩm để thuận tiện trong công tác tra cứu, thống kê, tổng hợp báo cáo và quản lý an toàn thực phẩm.</p>	<p>Tiếp thu: Dự thảo Luật đã quy định chính sách về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Ngoài ra, việc quy định về bảo vệ cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm sẽ được thực hiện theo Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/05/2025 của Chính phủ quy định về quản lý dữ liệu y tế.</p>

		<p>- Các thông tư chuyên ngành đề nghị nghiên cứu có sự thống nhất tránh mâu thuẫn nhau trong khi đã có luật và nghị định chung.</p> <p>- Giao Bộ Y tế nghiên cứu ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm thực phẩm chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Việc xây dựng các nghị định, thông tư chuyên ngành, các quy chuẩn, tiêu chuẩn sẽ được giao cho các cơ quan có thẩm quyền xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.</p>
4.7	SYT Phú Thọ	Thống nhất với dự thảo	
4.8	SYT Sơn La	Thống nhất với dự thảo	
4.9	SYT Tây Ninh	Thống nhất với dự thảo	
4.10	SYT Thái Nguyên	Thống nhất với dự thảo	
4.11	SYT Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung các khái niệm, định nghĩa về: sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, nguy cơ trung bình và nguy cơ thấp,... vào hồ sơ.	<p>Giải trình:</p> <p>Nội dung này sẽ được xem xét khi xây dựng chi tiết dự thảo Luật ATTP (sửa đổi).</p>
4.12	SYT Tuyên Quang	Thống nhất với dự thảo	
4.13	Sở Y tế Hà Nội	- Sở Y tế nhất trí với cấu trúc và nội dung của các tài liệu trong hồ sơ	
4.14	Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Ninh Bình	- Cần thống nhất mô hình quản lý từ trung ương tới địa phương để có thể đảm bảo triển khai, phối hợp thực hiện do thực tế hiện nay còn vướng mắc trong triển khai các văn bản chỉ đạo giữa Nông nghiệp, Công Thương và Y tế.	<p>Tiếp thu: Thực hiện ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại thông báo kết luận số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Trong chính sách sẽ giao Chính phủ thống nhất một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương, đồng thời phân cấp phân quyền tối đa cho ủy ban nhân dân các cấp</p>
5. Ý kiến của các Hiệp hội, Doanh nghiệp			
5.1	Hiệp hội Sữa Việt Nam	<p>Phạm vi, đối tượng của Luật ATTP: bổ sung nội dung “Luật ATTP quy định chất lượng, an toàn thực phẩm dựa trên quản lý rủi ro trong suốt quá trình từ sản xuất cho đến tiêu dùng”. Từ đó đảm bảo mô hình quản lý theo hướng quản lý chuỗi và dựa trên rủi ro, có cơ sở pháp lý triển khai các văn bản dưới Luật.</p> <p>Cần học hỏi kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với thực</p>	<p>Tiếp thu: Nội dung này sẽ tiếp tục được Tổ Soạn thảo nghiên cứu và xem xét khi xây dựng hồ sơ luật</p> <p>Giải trình: Trong quá trình xây dựng hồ sơ chính sách, Tổ Soạn thảo đã tổ chức rà soát các chủ</p>

		tiền tại Việt Nam.	trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế. Nội dung này sẽ tiếp tục được rà soát trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.
		Cần có bộ tiêu chí để đánh giá rủi ro để có phương án phân loại, quản lý theo rủi ro.	<p><i>Tiếp thu:</i></p> <p>1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Bộ Y tế đã sửa đổi và hoàn thiện chính sách theo hướng gộp chính sách 1, chính sách 3, chính sách 4 thành một chính sách chung: Chuyển việc quản lý an toàn thực phẩm từ “kiểm soát từng khâu riêng lẻ” sang “quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm”, bảo đảm quản lý chặt chẽ từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng thực phẩm. Theo đó, Bộ Y tế sẽ đưa ra biện pháp quản lý theo phân tích rủi ro/ nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với từng khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, trong đó đưa ra các biện pháp lý cho một số nhóm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các nhóm thực phẩm cụ thể có rủi ro/nguy cơ cần quản lý chặt chẽ trong chuỗi</p> <p>2. Đối với quy định kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu: Tiếp thu không đưa vào nội dung chính sách mới vì Luật ATTP 2010 đã đưa ra quy định 3 phương thức kiểm tra chặt, kiểm tra thường và kiểm tra giảm</p> <p>Dự thảo Luật sẽ cũng chỉ là Luật khung, luật ống theo đó sẽ giao cho Chính phủ quy định cụ thể phương thức kiểm tra phù hợp cho từng nhóm sản</p>

			<p>phẩm phù hợp với thực tế mà vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ theo chỉ đạo của Ban Bí thư.</p> <p>3. Đã sửa đăng ký lưu hành thành đăng ký bản công bố sản phẩm để phù hợp với hình thức công bố hiện hành.</p>
		<p>Để đảm bảo cải cách hành chính, cần áp dụng cơ sở dữ liệu vào quản lý ATTP.</p>	<p><i>Tiếp thu:</i></p> <p>Trong nội dung chính sách của dự thảo Luật An toàn thực phẩm đã quy định sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.</p> <p>Việc quy định về bảo vệ cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm sẽ được thực hiện theo Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/05/2025 của Chính phủ.</p>
5.2	Hiệp thối thực phẩm chức năng	<p>1. Hiệp hội đồng tình với chủ trương phân loại rủi ro để thực hiện quản lý. Tuy nhiên, việc phân loại cứng nhắc thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng... vào nhóm rủi ro cao là không phù hợp. Hiệp hội cho rằng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng... dựa trên việc phát huy tinh hoa của y học cổ truyền kết hợp với khoa học hiện đại nên cần có công nghệ, dây truyền sản xuất tiên tiến. Chính vì vậy, yêu cầu điều kiện sản xuất ở mức cao hơn là hợp lý. Tuy nhiên, vì doanh nghiệp đã đầu tư cho hệ thống sản xuất ở mức cao nên thành phẩm lại trở thành nhóm đối tượng có rủi ro thấp hoặc trung bình. Việc tăng cường hậu kiểm với thành phần là chưa phù hợp. Cần có chính sách hợp lý với nhóm hàng này để giảm thiểu chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.</p>	<p><i>Tiếp thu:</i></p> <p>1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Bộ Y tế đã sửa đổi và hoàn thiện chính sách theo hướng gộp chính sách 1, chính sách 3, chính sách 4 thành một chính sách chung: Chuyển việc quản lý an toàn thực phẩm từ “kiểm soát từng khâu riêng lẻ” sang “quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm”, bảo đảm quản lý chặt chẽ từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng thực phẩm. Theo đó, Bộ Y tế sẽ đưa ra biện pháp quản lý theo phân tích rủi ro/ nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với từng khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, trong đó đưa ra các biện pháp lý cho một số nhóm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và và các nhóm</p>

			<p>thực phẩm cụ thể có rủi ro/nguy cơ cần quản lý chặt chẽ trong chuỗi</p> <p>2. Đối với quy định kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu: Tiếp thu không đưa vào nội dung chính sách mới vì Luật ATTP 2010 đã đưa ra quy định 3 phương thức kiểm tra chặt, kiểm tra thường và kiểm tra giảm</p> <p>Dự thảo Luật sẽ cũng chỉ là Luật khung, luật ống theo đó sẽ giao cho Chính phủ quy định cụ thể phương thức kiểm tra phù hợp cho từng nhóm sản phẩm phù hợp với thực tế mà vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ theo chỉ đạo của Ban Bí thư.</p> <p>3. Đã sửa đăng ký lưu hành thành đăng ký bản công bố sản phẩm để phù hợp với hình thức công bố hiện hành.</p>
		<p>2. Dự thảo bổ sung quy định về thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành sản phẩm là đi ngược lại với chủ trương giảm thiểu thủ tục hành chính, phát sinh thêm thủ tục lặp lại không cần thiết, gây lãng phí về phí thẩm định cho doanh nghiệp chân chính.</p> <p>Đề nghị: Chỉ có quy định về điều kiện thu thôi hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành sản phẩm, trong đó có nội dung là sản phẩm trong bao lâu không sản xuất thì mới thu hồi hiệu lực.</p>	<p>Tiếp thu và việc quy định về giấy đăng ký lưu hành sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật</p>
		<p>3. Cần cụ thể hóa chủ trương cho phép các bên thứ 3 tham gia vào quá trình đánh giá sự phù hợp theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn số 70/2025/QH15, trong đó có việc đánh</p>	<p>Tiếp thu và nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật</p>

	<p>giá GMP, HACCP, ISO 22000.... và việc công bố tiêu chuẩn cơ sở, nhất là các tiêu chuẩn “ngành”...</p> <p>Quy định tại Điều 54 về lộ trình thực hiện đến năm 2030, theo đó cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm phải thực hiện cấp giấy đăng ký cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng, thể hiện định hướng dài hạn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị, chuyển đổi và đáp ứng yêu cầu pháp luật.</p> <p>Tuy nhiên, điều khoản chuyển tiếp tại Điều 55 lại chỉ cho phép thời gian lưu hành tối đa 03 tháng đối với sản phẩm đã công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc thời gian hoạt động tối đa 24 tháng đối với cơ sở đã được cấp giấy đủ điều kiện kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành. Trong bối cảnh các nghị định hướng dẫn chưa được ban hành đầy đủ, quy định này chưa bảo đảm sự thống nhất về mốc thời gian thực hiện, đồng thời có thể tạo áp lực lớn trong tổ chức thực thi đối với cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, bao gồm nguy cơ quá tải về hồ sơ và thủ tục hành chính.</p> <p>Đề nghị: Đề nghị rà soát và điều chỉnh để bảo đảm sự thống nhất giữa lộ trình thực hiện và điều khoản chuyển tiếp, theo hướng quy định thời gian chuyển tiếp hợp lý, đồng bộ với mốc 01/01/2030, hoặc điều khoản chuyển tiếp tính từ thời điểm nghị định hướng dẫn được ban hành, nhằm bảo đảm tính khả thi, ổn định và tránh gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cụ thể như sau:</p> <p>“3. Thực phẩm đã được công bố theo luật hiện hành được tiếp tục lưu hành tối đa 24 tháng kể từ ngày nghị định hướng dẫn Luật này có hiệu lực thi hành.</p>	
--	---	--

		<p>4. Cơ sở kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy cơ sở đủ điều kiện được tiếp tục kinh doanh thực phẩm tối đa 24 tháng kể từ ngày nghị định hướng dẫn Luật này có hiệu lực thi hành.”</p> <p><i>Đề nghị:</i></p> <p>Đề nghị rà soát và điều chỉnh để bảo đảm sự thống nhất giữa lộ trình thực hiện và điều khoản chuyển tiếp, theo hướng quy định thời gian chuyển tiếp hợp lý, đồng bộ với mốc 01/01/2030, hoặc điều khoản chuyển tiếp tính từ thời điểm nghị định hướng dẫn được ban hành, nhằm bảo đảm tính khả thi, ổn định và tránh gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cụ thể như sau:</p> <p>“3. Thực phẩm đã được công bố theo luật hiện hành được tiếp tục lưu hành tối đa 24 tháng kể từ ngày nghị định hướng dẫn Luật này có hiệu lực thi hành</p>	<p>Tiếp thu và nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật</p>
		<p>- Quản lý nguy cơ là rất cần thiết nhưng chưa đủ. Cần thực hiện quản lý rủi ro, có sự tham gia của người dân và nhà nước.</p> <p>- Cần phân loại quản lý rủi ro đối với thực phẩm thông thường và thực phẩm chức năng để giảm thiểu thủ tục hành chính.</p>	<p>Tiếp thu và nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật</p>
5.3	Cơ quan Hệ thống thực phẩm bền vững Ireland	<p>- Cần tiết kiệm nguồn lực cho xã hội chứ không chỉ riêng tiết kiệm nguồn lực cho nhà nước để người tiêu dùng được tiếp cận thực phẩm chất lượng, an toàn và giá cả phù hợp, nâng cao sức cạnh tranh của thực phẩm Việt Nam trên thị trường thế giới.</p> <p>- Cần xem xét nội dung phân công nhiệm vụ của cơ quan đầu mối về thực phẩm Bộ Y tế và các Bộ ngành khác có liên quan để đảm bảo vai trò và chức năng quản lý hiệu quả.</p>	<p>Tiếp thu và nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật</p> <p>Tiếp thu: sửa như mục 1.1 của bảng góp ý về nội dung chung của hồ sơ của Bộ Nội Vụ</p>

5.4	Hiệp hội chăn nuôi	Vai trò của người sản xuất, bổ sung nội dung tăng cường vai trò của các hội, hiệp hội, ngành hàng trong chất lượng, ATTP.	Tiếp thu: Nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.
		Quy định kinh phí và phân bổ kinh phí cho hậu kiểm: Phân công đầu mối phụ trách rõ ràng cho hoạt động thử nghiệm và có hệ thống thống nhất để tránh chồng chéo.	Tiếp thu: Nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.
		Vai trò của Bộ giáo dục để nâng cao nhận thức về ATTP của nhân dân.	Tiếp thu: Nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.
5.5	Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (Eurocham)	Cần xem lại từ nghĩa gốc của từ tiếng anh là nguy cơ hay rủi ro. Quản lý nguy cơ chỉ là một phần của quản lý rủi ro. Đề xuất quản lý theo rủi ro.	Tiếp thu: Nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.
		Đối với công bố hợp quy: Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa có quy định cho phép quản lý mặt hàng đặc thù có cơ chế quản lý riêng, đề xuất xem xét công bố hợp quy bằng đăng ký sản phẩm.	Tiếp thu: Nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.
		Hiện nay thể giới quản lý theo quy trình chuỗi thực phẩm và không quản lý bằng cấp phép. Cần đối chiếu với Nghị quyết của Trung ương Đảng có liên quan.	Tiếp thu: Nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.
5.6	Hiệp hội thực phẩm minh bạch	- Các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam đều đã thực hiện kiểm soát nguy cơ do nếu không có chứng nhận kiểm soát nguy cơ thì không thể xuất khẩu ra nước ngoài được. Hiện nay quản lý nặng về tiền kiểm, hậu kiểm, kiểm tra liên ngành rườm rà và tốn kém chi phí. Đề xuất có lộ trình cho áp dụng hệ thống chứng nhận độc lập. Doanh nghiệp phải tự tìm, tự xác định cái nguy cơ và biện pháp kiểm soát mối nguy của mình và được chứng nhận bởi cơ quan độc lập chứng nhận	Tiếp thu: Nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.

	<p>như HACCP, ISO. Cơ quan độc lập chứng nhận được nhà nước kiểm tra và cho phép.</p> <p>Đề nghị tăng cường vai trò kiểm soát ATTP của cơ quan địa phương đối với thức ăn đường phố. Những người kinh doanh thức ăn đường phố phải có chứng nhận đào tạo về ATTP, được cập nhật kiến thức về ATTP. Nhà hàng lớn với số lượng khách đông thì phải đáp ứng HACCP.</p>	
	<p>Phạm trù chất lượng thực phẩm rất rộng, do vậy cần tập trung vào 02 yếu tố là an toàn và dinh dưỡng.</p> <p>Cần có biện pháp kiểm soát thực phẩm tươi sống tại các chợ đầu mối.</p>	<p>Giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường trách nhiệm của UBND các cấp theo hướng phân cấp, phân quyền tối đa nhằm nâng cao vai trò của chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về sản phẩm thực phẩm đảm bảo một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương” - Giao Chính phủ quy định cụ thể nhiệm vụ quản lý về an toàn thực phẩm cho các Bộ, ngành liên quan và nhiệm vụ cụ thể cho các địa phương. <p>Nội dung này sẽ tiếp tục được thảo luận trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật.</p>
	<p>Cần có lộ trình, xây dựng chương trình đào tạo cho các đối tượng từ sản xuất đến kinh doanh sản phẩm thực phẩm.</p> <p>Đề xuất xây dựng một cơ quan một đầu mối chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc Chính phủ cần có thời gian và có lộ trình thực hiện, sử dụng ngân sách</p>	<p>Tiếp thu: Chính sách đã quy định quản lý an toàn thực phẩm được thực hiện theo chuỗi giá trị, bảo đảm kiểm soát rủi ro tại từng công đoạn của quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo đảm nguyên tắc một đầu mối về an toàn thực phẩm theo hướng: (1) kiểm soát nguy cơ đầu vào; (2) quản lý quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm và (3) quản lý kết quả cuối cùng (mức độ an toàn của sản phẩm thực phẩm khi lưu thông và tiêu dùng). Do vậy, chính sách của Luật được điều chỉnh để đảm bảo quản lý về nội dung này.</p> <p>Giải trình:</p> <p>Nội dung này sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới luật.</p> <p>Tiếp thu: sửa như mục 1.1 của bảng góp ý về nội dung chung của hồ sơ của Bộ Nội Vụ</p>

		của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tại địa phương có cơ quan quản lý ATTP trên địa bàn.	
		Đề xuất có hệ thống chứng nhận độc lập trên cơ sở kiểm soát rủi ro.	Nội dung này sẽ được xem xét khi xây dựng các văn bản hướng dẫn dưới luật.
5.7	Hiệp hội lương thực thực phẩm TP. Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất Luật ATTP (sửa đổi) chỉ tập trung vào yếu tố “an toàn thực phẩm” còn các yêu cầu về “chất lượng sản phẩm” theo quy định tại Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hoá để tránh chồng chéo. - Điều 23 của dự thảo Luật ATTP (sửa đổi) quy định yêu cầu thực phẩm xuất khẩu phải đáp ứng đồng thời cả điều kiện chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và của nước nhập khẩu là chưa phân biệt rõ ràng giữa thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu. Điều này có nguy cơ tạo thêm rào cản kỹ thuật không cần thiết, gia tăng chi phí và ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ giao hàng cũng như năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Đề xuất điều chỉnh theo hướng phù hợp thông lệ quốc tế, cho phép thực phẩm xuất khẩu được sản xuất theo tiêu chuẩn và điều kiện kỹ thuật của thị trường nhập khẩu, không phải đáp ứng đồng thời toàn bộ yêu cầu trong nước. 	Tiếp thu: Việc xây dựng Luật ATTP (sửa đổi) sẽ tập trung quản lý chính về “an toàn thực phẩm”. Về chất lượng của sản phẩm sẽ quy định tại Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hoá và các luật có liên quan. Luật ATTP (sửa đổi) chỉ quy định những nội dung đặc thù về thực phẩm.
5.8	Hội an toàn thực phẩm Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung phân công nhiệm vụ cho Bộ Công an trong thanh tra, kiểm tra thực phẩm và có sự thống nhất giữa các cơ quan kiểm tra. 	Tiếp thu: Khi xây dựng Nghị định thay thế 15 đã xây dựng nhiệm vụ của Bộ Công an, tuy nhiên chưa có nhiệm vụ nào mang tính đặc thù liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm. Do vậy, Bộ Công an đề nghị bổ nhiệm vụ này và trong quá trình xây dựng luật sẽ quy định trách nhiệm của Bộ Công an nếu có những nhiệm vụ đặc thù.
		Đề nghị thống nhất nội dung quy định tại dự thảo Luật	Tiếp thu:

		ATTP (sửa đổi) và quy định trong Bộ luật hình sự cũng như các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.	Dự thảo Luật dự kiến xây dựng trên cơ sở tăng chế tài xử phạt đủ mạnh để đảm bảo tính răn đe đối với những doanh nghiệp, đơn vị và cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm. Trong quá trình xây dựng, Tổ soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu và đánh giá sự thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.
		Điểm b khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định “Hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản hoặc định lượng chất chính tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa” nhưng trong hồ sơ công bố hoặc tự công bố chưa thể hiện rõ chỉ tiêu chất lượng chính. Đề nghị làm rõ nội dung này để có căn cứ phân loại vi phạm hành chính và hình sự và xác định vi phạm do cố ý làm giả hay do ảnh hưởng trong quá trình lưu thông, vận chuyển, bảo quản.	<i>Tiếp thu, giải trình:</i> Luật ATTP (sửa đổi) được xây dựng theo hình thức Luật chuyên ngành. Trong quá trình hoàn thiện một số nội dung có thể được quy định theo hướng đặc thù để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về quản lý trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Tuy vậy, nội dung này vẫn tiếp tục được nghiên cứu, thảo luận để quy định phù hợp trong dự thảo Luật.
		Cần xem xét, nghiên cứu lại nội dung quy định cấp phép cho hoạt động kiểm nghiệm.	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
II. CÁC CHÍNH SÁCH LUẬT ATTP (SỬA ĐỔI)			
1. Chính sách 1. Tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao			
1.5	SYT Đà Nẵng	Đối với “Chính sách 1” tại khoản 1 và “Chính sách 3” tại khoản 3 Phần V dự thảo Tờ trình, trong đó có nêu giải pháp về phân loại sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn theo 3 nhóm nguy cơ gồm: nguy cơ cao; nguy cơ trung bình và nguy cơ thấp, đề nghị cơ	Tiếp thu và đã điều chỉnh tại dự thảo chính sách Luật ATTP (sửa đổi)

		quan soạn thảo xem xét, làm rõ khái niệm “nguy cơ cao”, “nguy cơ trung bình”, “nguy cơ thấp” tại dự thảo Tờ trình và các dự thảo có liên quan, qua đó làm cơ sở để đưa vào quy định tại Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện trên toàn quốc.	
1.6	SYT Nghệ An	Tăng cường quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao: Thống nhất giải pháp 2. Tuy nhiên, ngoài việc cấp giấy đối với các cơ sở sản xuất sản phẩm có nguy cơ cao, cần nghiên cứu về việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm (căn cứ theo nhóm sản phẩm nguy cơ trung bình, quy mô sản xuất và sản lượng) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (căn cứ theo quy mô kinh doanh).	<p>Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Bộ Y tế đã sửa đổi và hoàn thiện chính sách theo hướng gộp chính sách 1, chính sách 3, chính sách 4 thành một chính sách chung: Chuyển việc quản lý an toàn thực phẩm từ “kiểm soát từng khâu riêng lẻ” sang “quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm”, bảo đảm quản lý chặt chẽ từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng thực phẩm</p> <p>Theo đó, Bộ Y tế sẽ đưa ra biện pháp quản lý theo phân tích rủi ro/ nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với từng khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, trong đó đưa ra các biện pháp lý cho một số nhóm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các nhóm thực phẩm cụ thể có rủi ro/nguy cơ cần quản lý chặt chẽ trong chuỗi</p>
1.7	SYT Thanh Hóa	Đề nghị thay cụm từ “thủ tục cấp giấy đăng ký lưu hành” tại mục hậu kiểm (điểm c, chính sách 1) thành “hồ sơ giấy đăng ký lưu hành”; lý do: đây là nội dung hậu kiểm của cơ quan quản lý nhà nước về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa

1.8	Hội khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam	<p>1) Nội dung của chính sách luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) chưa làm rõ định hướng về các tiêu chí đánh giá để xác định và phân loại thực phẩm nguy cơ cao. Mặc dù, theo khoản 2, Điều 32 Phân loại và quản lý theo nhóm nguy cơ thể hiện trong <i>dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</i> có đề cập “Nguyên tắc phân loại nguy cơ: Mức độ tác động đến sức khỏe, môi trường, khả năng kiểm soát chuỗi cung ứng và cảnh báo từ tổ chức quốc tế.” Tuy nhiên các nguyên tắc này hiện vẫn mang tính định hướng chung, chưa được cụ thể hóa bằng tiêu chí định lượng, ngưỡng đánh giá hoặc phương pháp áp dụng thống nhất trong thực tiễn.</p> <p>- Theo khoản 7, Điều 54 Lộ trình thực hiện thể hiện trong <i>dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</i> có đề cập “7. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2030, Bộ Y tế ban hành nguyên tắc, tiêu chí và danh mục sản phẩm thực phẩm theo nguy cơ.”</p> <p>Việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và danh mục phân loại nguy cơ có tác động trực tiếp đến nghĩa vụ tuân thủ của doanh nghiệp (đầu tư hệ thống quản lý, điều chỉnh quy trình, hồ sơ pháp lý). Do đó, nếu áp dụng ngay sau khi ban hành có thể gây khó khăn cho doanh</p>	Tiếp thu và sẽ tiếp tục hoàn thiện trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật
-----	--	--	--

	<p>nghiệp trong việc chuẩn bị và triển khai cũng như gây ùn tắc thủ tục hành chính tại cơ quan quản lý.</p> <p>- Theo dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) có đề cập các điều khoản sau:</p> <p>“ Điều 4. Chính sách của Nhà nước về chất lượng, an toàn sản phẩm thực phẩm</p> <p>- Mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh ký kết điều ước, thỏa thuận quốc tế về công nhận, thừa nhận lẫn nhau trong lĩnh vực thực phẩm. “</p> <p><i>Điều 17. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm và cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm</i></p> <p>- Cơ sở sản xuất thực phẩm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 của Luật này và các cơ sở sản xuất thực phẩm được đánh giá có nguy cơ cao phải có địa điểm, khu vực sơ chế, chế biến, sản xuất, bảo quản, hệ thống phụ trợ, nước, thiết bị, máy móc sản xuất, kiểm tra chất lượng, hệ thống chất lượng, tài liệu chuyên môn kỹ thuật và nhân sự đáp ứng một trong các nguyên tắc, tiêu chuẩn sau: thực hành sản xuất tốt (GMP); hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP); tiêu chuẩn ISO/IEC 17025; tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS); tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC); chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC) hoặc tương đương do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định, công nhận, thừa nhận áp dụng.</p>	
--	---	--

		<p>Và Điều 23. Điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn đối với sản phẩm thực phẩm</p> <p>...</p> <p>2) Phù hợp với quy định về chất lượng, an toàn sản phẩm thực phẩm của nước nhập khẩu theo hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với quốc gia, vùng lãnh thổ có liên quan.”</p> <p>Chúng tôi ghi nhận và trân trọng cảm ơn Ban soạn thảo đã xem xét, mở rộng phạm vi thừa nhận các nguyên tắc, tiêu chuẩn và chứng nhận về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, quy định “<i>chứng nhận tương đương do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định, công nhận, thừa nhận áp dụng</i>” hiện chưa được làm rõ về khái niệm, tiêu chí đánh giá, phạm vi áp dụng cũng như thẩm quyền, trình tự thừa nhận cụ thể. Việc thiếu hướng dẫn chi tiết này có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định loại chứng nhận nào được coi là tương đương, từ đó ảnh hưởng đến khả năng chuẩn bị hồ sơ, kế hoạch tuân thủ và làm phát sinh rủi ro trong quá trình thực hiện, thanh tra, kiểm tra.</p>	
1.9	Hiệp hội Sữa Việt Nam	<p>Chính sách yêu cầu áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tăng cường tiền kiểm, hậu kiểm và quản lý quảng cáo thực phẩm là phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn quản lý tại Việt Nam. Tuy nhiên, cần làm rõ nguyên tắc áp dụng theo mức độ nguy cơ để bảo đảm tính khả thi, tránh tạo ra gánh nặng không cần thiết đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ.</p>	<p>Tiếp thu và sẽ quy định cụ thể tại hồ sơ chính sách Luật ATTP (sửa đổi)</p>

1.10	Công ty Ajinomoto Việt Nam	<p>1. Nội dung của chính sách luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) chưa làm rõ định hướng về các tiêu chí đánh giá để xác định và phân loại thực phẩm nguy cơ cao. Mặc dù, theo khoản 2, Điều 32 Phân loại và quản lý theo nhóm nguy cơ thể hiện trong <i>dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</i></p> <p>có đề cập “Nguyên tắc phân loại nguy cơ: Mức độ tác động đến sức khỏe, môi trường, khả năng kiểm soát chuỗi cung ứng và cảnh báo từ tổ chức quốc tế.” Tuy nhiên các nguyên tắc này hiện vẫn mang tính định hướng chung, chưa được cụ thể hóa bằng tiêu chí định lượng, ngưỡng đánh giá hoặc phương pháp áp dụng thống nhất trong thực tiễn.</p> <p>2. Theo khoản 7, Điều 54 Lộ trình thực hiện thể hiện trong <i>dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</i></p> <p>có đề cập “7. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2030, Bộ Y tế ban hành nguyên tắc, tiêu chí và danh mục sản phẩm thực phẩm theo nguy cơ.”</p> <p>Việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và danh mục phân loại nguy cơ có tác động trực tiếp đến nghĩa vụ tuân thủ của doanh nghiệp (đầu tư hệ thống quản lý, điều chỉnh quy trình, hồ sơ pháp lý). Do đó, nếu áp dụng</p>	Tiếp thu và sẽ quy định cụ thể tại hồ sơ chính sách Luật ATTP (sửa đổi)
------	----------------------------	---	---

		<p>ngay sau khi ban hành có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị và triển khai cũng như gây ùn tắc thủ tục hành chính tại cơ quan quản lý</p> <p>3. Theo <i>dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</i> trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) có đề cập các điều khoản sau:</p> <p>“ Điều 4. Chính sách của Nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm</p> <p>5. Mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh ký kết điều ước, <u>thỏa thuận quốc tế về công nhận, thừa nhận lẫn nhau trong lĩnh vực thực phẩm.</u> “</p> <p>Điều 17. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm và cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm</p> <p>1. Cơ sở sản xuất thực phẩm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 của Luật này và các cơ sở sản xuất thực phẩm được đánh giá có nguy cơ cao phải có địa điểm, khu vực sơ chế, chế biến, sản xuất, bảo quản, hệ thống phụ trợ, nước, thiết bị, máy móc sản xuất, kiểm tra chất lượng, hệ thống chất lượng, tài liệu chuyên môn kỹ thuật và nhân sự đáp ứng một trong các nguyên tắc, tiêu chuẩn sau: thực hành sản xuất tốt (GMP); hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP); tiêu chuẩn ISO/IEC 17025; tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS); tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC); chứng nhận hệ thống an toàn</p>	
--	--	---	--

		<p>thực phẩm (FSSC) hoặc tương đương do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định, công nhận, thừa nhận áp dụng.</p> <p>Điều 23. Điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn đối với sản phẩm thực phẩm</p> <p>...</p> <p>2. Phù hợp với quy định về chất lượng, an toàn sản phẩm thực phẩm của nước nhập khẩu theo hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với quốc gia, vùng lãnh thổ có liên quan.”</p> <p>Chúng tôi ghi nhận và trân trọng cảm ơn Ban soạn thảo đã xem xét, mở rộng phạm vi thừa nhận các nguyên tắc, tiêu chuẩn và chứng nhận về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, quy định “<i>chứng nhận tương đương do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định, công nhận, thừa nhận áp dụng</i>” hiện chưa được làm rõ về khái niệm, tiêu chí đánh giá, phạm vi áp dụng cũng như thẩm quyền, trình tự thừa nhận cụ thể. Việc thiếu hướng dẫn chi tiết này có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định loại chứng nhận nào được coi là tương đương, từ đó ảnh hưởng đến khả năng chuẩn bị hồ sơ, kế hoạch tuân thủ và làm phát sinh rủi ro trong quá trình thực hiện, thanh tra, kiểm tra.</p> <p>Đề nghị: 1. Đề nghị quy định rõ trong Luật hoặc giao Chính phủ/Bộ Y tế hướng dẫn làm rõ bộ tiêu chí đánh giá nguy cơ, bao gồm rủi ro của sản phẩm, quy trình sản xuất và nhà sản xuất; công khai phương pháp và thang điểm đánh giá để phân loại nguy cơ; đồng thời làm rõ và thống nhất khái niệm giữa “sản phẩm thực phẩm nguy cơ cao” được đề cập ở chính sách 3 của</p>	
--	--	--	--

	<p>văn bản này và “cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao” được đề cập ở chính sách 1 nhằm bảo đảm tính minh bạch và khả thi trong thực thi. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp có cơ sở nắm bắt thông tin, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư, chuẩn bị nguồn lực và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm.</p> <p>2. Đề nghị quy định rõ thời gian chuyển tiếp 24 tháng sau khi Bộ Y tế ban hành nguyên tắc, tiêu chí và danh mục phân loại nguy cơ, để doanh nghiệp có đủ thời gian rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý, quy trình sản xuất và hồ sơ tuân thủ trước khi áp dụng chính thức</p> <p>3. Kiến nghị Ban soạn thảo làm rõ và bổ sung quy định:</p> <p>(a) Đề nghị làm rõ khái niệm “tương đương” tại khoản 1 Điều 17 theo hướng chấp nhận các văn bản xác nhận kiểm tra (Inspection Report) hoặc Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) do cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước xuất khẩu (ví dụ: FDA) cấp, được xem là bằng chứng tương đương với các chứng chỉ GMP, HACCP.</p> <p>(b) Đề nghị cụ thể hóa quy định về “thừa nhận lẫn nhau” tại khoản 5 Điều 4 bằng việc bổ sung quy định theo hướng: đối với sản phẩm có xuất xứ từ các quốc gia đã ký kết điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế với Việt Nam về an toàn thực phẩm theo khoản 2 Điều 23, được mặc nhiên coi là đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 17.</p>	
--	---	--

		(c) Đề nghị giao Bộ Y tế ban hành Danh mục các cơ quan quản lý nhà nước nước ngoài có uy tín, mà kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan này được Việt Nam thừa nhận là tương đương với các tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế được quy định trong Luật.	
1.11	Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (Eurocham)	<ul style="list-style-type: none"> - Cần xem xét xác định phân loại thực phẩm nguy cơ theo ISO 31010, có danh mục rõ ràng. Thực phẩm đường phố được xếp vào nguy cơ thấp là không phù hợp do hầu hết các ca ngộ độc là bởi thực phẩm đường phố. Các thực phẩm sử dụng nguyên liệu dễ bị lạm dụng cần được xếp vào nguy cơ cao. Các thực phẩm khác nên đưa vào nhóm nguy cơ trung bình và nguy cơ thấp; - Cần có lộ trình cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, yêu cầu các cơ sở kinh doanh cam kết và có chế tài xử lý nặng đối với vi phạm; - Đề xuất cả nhóm rủi ro trung bình và cao đều phải đăng ký. Đề xuất không quy định thời hạn đối với giấy đăng ký để tránh tốn kém và phát sinh thủ tục. 	Tiếp thu và sẽ quy định cụ thể tại hồ sơ chính sách Luật ATTP (sửa đổi)
1.12	Hiệp hội lương thực thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất việc sửa đổi luật ATTP và chủ trương phân loại 3 mức độ để quản lý. Đề xuất chỉnh sửa “nguy cơ” thành “rủi ro” để thống nhất với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá và thông lệ quốc tế; - Đề nghị xem xét bổ sung cụ thể cơ chế phân loại và phương thức quản lý tương ứng theo từng mức độ rủi ro: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm sản phẩm nguy cơ cao là những sản phẩm có rủi ro nghiêm trọng, rõ ràng, được thực tiễn và khoa 	Tiếp thu và sẽ quy định cụ thể tại hồ sơ chính sách Luật ATTP (sửa đổi)

		<p>học chứng minh như rượu mạnh, thực phẩm chứa độc tố tự nhiên, sản phẩm có khả năng bị lạm dụng (khí cười) và tiếp tục áp dụng chế độ kiểm soát chặt chẽ, đăng ký đầy đủ, kiểm nghiệm định kỳ, hậu kiểm thường xuyên;</p> <p>+ Nhóm sản phẩm nguy cơ trung bình là các sản phẩm có rủi ro ở mức vừa phải, cần kiểm soát nhưng không thuộc nhóm cao, áp dụng cơ chế đăng ký rút gọn, cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm linh hoạt, hậu kiểm có trọng điểm;</p> <p>+ Nhóm sản phẩm nguy cơ thấp chỉ yêu cầu hồ sơ đăng ký đơn giản và cho phép cơ chế “công bố thông qua”: doanh nghiệp chỉ cần khai báo thông tin cơ bản trên cổng thông tin điện tử, không cần nộp hồ sơ giấy, miễn kiểm nghiệm định kỳ, hậu kiểm theo cơ chế ngẫu nhiên.</p> <p>- Thống nhất với nội dung trong tờ trình về việc quản lý chủ yếu thông qua hồ sơ thủ tục và cấp phép thời gian qua là không hiệu quả. Do đó, hậu kiểm cần được xây dựng theo hướng tập trung chủ yếu vào kiểm tra sản phẩm và nguy cơ thực tế, bao gồm kiểm nghiệm sản phẩm, điều kiện thực tế tại cơ sở và mức độ rủi ro ATTP. Việc kiểm tra hồ sơ chỉ nên mang tính hỗ trợ, không phải là trọng tâm của hoạt động hậu kiểm.</p>	
1.13	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham Việt Nam)	<p>- Chính sách 1:</p> <p>+ Thống nhất đối với nội dung tăng cường quản lý các sản phẩm thực phẩm nguy cơ cao;</p> <p>+ Xem xét xác định phân loại thực phẩm nguy cơ theo ISO 31010, đảm bảo tính khách quan trong phân loại;</p>	Tiếp thu và sẽ quy định cụ thể tại hồ sơ chính sách Luật ATTP (sửa đổi)

		<ul style="list-style-type: none"> + Quy định kiểm nghiệm thực phẩm có thể dẫn đến chậm trả kết quả và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do thực tiễn số lượng hệ thống phòng kiểm nghiệm chưa nhiều; + Nội dung “Kết hợp tăng cường tiền kiểm và hậu kiểm” chưa phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân: “Chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm”; đề xuất chỉnh sửa theo hướng tăng cường quản lý theo quy trình bằng áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, quy định rõ phương án hậu kiểm theo quản lý rủi ro để các địa phương có thể thực hiện đúng và thống nhất; + Giải pháp 1.3.a: cần có cơ chế quản lý đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh và có chế tài xử lý mạnh khi vi phạm để đảm bảo an toàn thực phẩm và sự công bằng giữa các doanh nghiệp; + Giải pháp 1.3.b: đề nghị thủ tục đơn giản và không tạo điểm nghẽn cho doanh nghiệp; không quy định thời hạn 5 năm đối với giấy đăng ký/số công bố của các sản phẩm thực phẩm không có sự thay đổi về công thức và mẫu nhãn tránh phát sinh thời gian, chi phí cho doanh nghiệp vì phải thay đổi nhãn mác theo số đăng ký/số công bố và phát sinh thủ tục hành chính; bổ sung quy định mức độ vi phạm bị thu hồi số đăng ký; + Giải pháp 1.3.c: hậu kiểm cần tập trung vào kiểm tra sản phẩm chứ không dừng lại ở kiểm tra hồ sơ. 	
--	--	---	--

2. Chính sách 2. Phân quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở trung ương và phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an

toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện quyền quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương			
2.1	Đ/C. Đào Hồng Lan Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng	Chính sách 2. Theo hướng chỉ một đầu mối... Nội dung này có gì khác so với chính sách hiện nay? Nội dung vẫn là nội dung liên quan nhiệm vụ của nhiều bộ, ngành dẫn đến 1 đầu mối thể hiện thế nào? Chưa rõ? Do vậy, có nên xem tại tên chính sách không? Hoặc giải trình rõ hơn của tên chính sách và chính sách cụ thể bên dưới.	Tiếp thu: Thực hiện ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại thông báo kết luận số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Trong chính sách sẽ giao Chính phủ thống nhất một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương, đồng thời phân cấp phân quyền tối đa cho ủy ban nhân dân các cấp
2.6	SYT Hà Tĩnh	Phân quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở trung ương và phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện quyền quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương: Tại điểm b, mục dự kiến quy định, sửa đổi bổ sung thành: “Tăng cường phân cấp tối đa và giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đơn vị quản lý để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về sản phẩm thực phẩm trong phạm vi địa phương theo hướng dẫn của Chính phủ”. Lý do: Nhằm tổ chức đơn vị quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thống nhất tại cấp tỉnh.	Tiếp thu: Thực hiện ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại thông báo kết luận số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Trong chính sách sẽ giao Chính phủ thống nhất một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương, đồng thời phân cấp phân quyền tối đa cho ủy ban nhân dân các cấp
2.7	SYT Nghệ An	Phân quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở Trung ương và phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện quyền quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương: Thống nhất giải pháp 1. Tuy nhiên đề nghị nghiên cứu về việc phân cấp, phân quyền trong quản lý an toàn thực phẩm cho cấp xã.	Tiếp thu: Thực hiện ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại thông báo kết luận số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Trong chính sách sẽ giao Chính phủ thống nhất một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương, đồng thời phân cấp phân quyền tối đa cho ủy ban nhân dân các cấp trong đó có UBND xã/phường
2.8	Hội khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam	Theo dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.

	<p><i>Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</i> có đề cập các điều khoản sau:</p> <p>“Điều 10. Điều kiện chung về bảo đảm chất lượng, an toàn đối với thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm</p> <p>- Thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm phải đáp ứng các quy định sau:</p> <p>...</p> <p>b) <i>Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và mức giới hạn chất lượng, an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn tương ứng, quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và tiêu chuẩn do tổ chức, cá nhân sản xuất công bố;</i></p> <p>...</p> <p>Điều 27. Yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm thực phẩm</p> <p>...</p> <p>- Căn cứ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở:</p> <p>+ Yêu cầu kỹ thuật và mức giới hạn của tiêu chuẩn cơ sở không được trái với yêu cầu kỹ thuật và mức giới hạn của quy chuẩn kỹ thuật, quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này;</p> <p>+ Tiêu chuẩn cơ sở được xây dựng dựa trên thành tựu khoa học và công nghệ, nhu cầu và khả năng thực tiễn của cơ sở. <i>Khuyến khích sử dụng tiêu chuẩn quốc gia,</i></p>	
--	--	--

		<p>tiêu chuẩn quốc tế (CODEX), tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài làm tiêu chuẩn cơ sở.”</p> <p>Chúng tôi ghi nhận và trân trọng cảm ơn Ban soạn thảo đã lắng nghe và tiếp thu ý kiến của doanh nghiệp trong việc làm rõ tính chất tự nguyện của việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) khi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, thể hiện tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27, phù hợp với nguyên tắc tự nguyện áp dụng tiêu chuẩn theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy một số quy định khác trong Dự thảo có đề cập đến việc đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) nhưng chưa được diễn đạt rõ ràng theo cùng tinh thần này, dẫn đến khả năng cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất. Điều này có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ pháp lý, đặc biệt trong quá trình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đồng thời tiềm ẩn nguy cơ áp dụng không thống nhất trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, làm gia tăng rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.</p>	
--	--	--	--

2.9	Hiệp hội Sữa Việt Nam	+ Việc quy định rõ trách nhiệm quản lý giữa các Bộ, ngành và tăng cường phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cần thiết khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán trong quản lý. Tuy nhiên, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ thông tin, dữ liệu và xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra vi phạm an toàn thực phẩm nghiêm trọng trên địa bàn. Cần bổ sung thêm phân công chức năng quản lý ATTP cho ngành công an để nâng cao hiệu quả về quản lý ATTP ở nước ta cũng như thống nhất với pháp lệnh 09/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cảnh sát môi trường.	Giải trình: Khi xây dựng Nghị định thay thế 15 đã xây dựng nhiệm vụ của Bộ Công an, tuy nhiên chưa có nhiệm vụ nào mang tính đặc thù liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm. Do vậy, Bộ Công an đề nghị bỏ nhiệm vụ này và trong quá trình xây dựng luật sẽ quy định trách nhiệm của Bộ Công an nếu có những nhiệm vụ đặc thù.
		Ứng hộ tăng cường hậu kiểm nhưng cần hậu kiểm trên thực tế và sản phẩm chứ không dừng lại ở kiểm tra hồ sơ. Cần xây dựng cơ chế hậu kiểm và nguồn lực cho hậu kiểm	Tiếp thu: Nội dung này sẽ được xem xét khi xây dựng các văn bản hướng dẫn dưới luật
		Nhất trí với chủ trương kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối nhưng cần làm rõ một đầu mối nghĩa là chỉ một cơ quan quản lý hay sử dụng một bộ dữ liệu “big data”. Cần có cơ chế liên thông cơ sở dữ liệu giữa các Bộ để quản lý và tham khảo mô hình quản lý của Châu Âu.	Tiếp thu, giải trình: - Thực hiện ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại thông báo kết luận số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Trong chính sách sẽ giao Chính phủ thống nhất một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương, đồng thời phân cấp phân quyền tối đa cho ủy ban nhân dân các cấp trong đó có UBND xã/phường - Trong dự thảo Luật đã quy định chính sách về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Ngoài ra, việc quy định về bảo vệ cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm sẽ được thực hiện theo Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/05/2025 của Chính phủ quy định về quản lý dữ liệu y tế.

2.10	Công ty Ajinomoto Việt Nam	<p>Theo <i>dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</i> trong <i>báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</i> có đề cập các điều khoản sau:</p> <p>“Điều 10. Điều kiện chung về bảo đảm chất lượng, an toàn đối với thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm</p> <p>1. Thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm phải đáp ứng các quy định sau:</p> <p>...</p> <p>b) <u>Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và mức giới hạn chất lượng, an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn tương ứng</u>, quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và tiêu chuẩn do tổ chức, cá nhân sản xuất công bố;</p> <p>...</p> <p>Điều 27. Yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm thực phẩm</p> <p>...</p> <p>2. Căn cứ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở:</p> <p>a) Yêu cầu kỹ thuật và mức giới hạn của tiêu chuẩn cơ sở không được trái với yêu cầu kỹ thuật và mức giới hạn của quy chuẩn kỹ thuật, quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Tiêu chuẩn cơ sở được xây dựng dựa trên thành tựu khoa học và công nghệ, nhu cầu và khả năng thực tiễn</p>	<p>Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.</p>
------	----------------------------	--	---

		<p>của cơ sở. <u>Khuyến khích sử dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế (CODEX), tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài làm tiêu chuẩn cơ sở.</u>”</p> <p>Chúng tôi ghi nhận và trân trọng cảm ơn Ban soạn thảo đã lắng nghe và tiếp thu ý kiến của doanh nghiệp trong việc làm rõ tính chất tự nguyện của việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) khi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, thể hiện tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27, phù hợp với nguyên tắc tự nguyện áp dụng tiêu chuẩn theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy một số quy định khác trong Dự thảo có đề cập đến việc đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) nhưng chưa được diễn đạt rõ ràng theo cùng tinh thần này, dẫn đến khả năng cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất. Điều này có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ pháp lý, đặc biệt trong quá trình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đồng thời tiềm ẩn nguy cơ áp dụng không thống nhất trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, làm gia tăng rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.</p> <p>Đề nghị: Kính mong Ban soạn thảo rà soát và điều chỉnh theo hướng thống nhất về nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia theo tinh thần tự nguyện, bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thực tiễn triển khai.</p>	
2.11	Hiệp hội lương thực thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Đã có sự phân định rõ hơn trách nhiệm của các Bộ theo chuỗi sản xuất – lưu thông – xuất nhập khẩu và xác lập vai trò điều phối của Bộ Y tế; - Cần thiết lập vai trò đầu mối chịu trách nhiệm tại trung ương, địa phương và cơ chế kiểm tra, giám sát 	Thực hiện ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại thông báo kết luận số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Trong chính sách sẽ giao Chính phủ thống nhất một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương, đồng thời phân cấp

		mang tính thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Việt Nam có thể nghiên cứu áp dụng mô hình theo hướng thống nhất một đầu mối quản lý ATTP từ trung ương tới địa phương. Cơ quan chuyên trách về ATTP chịu trách nhiệm về tổ chức thực thi và xuyên suốt, các Bộ ngành xây dựng và ban hành chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giúp phân định giữa hoạch định chính sách và tổ chức thực thi, hạn chế chồng chéo.	phân quyền tối đa cho ủy ban nhân dân các cấp trong đó có UBND xã/phường
2.12	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham Việt Nam)	Thống nhất với chủ trương kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối nhưng cần có giải pháp cụ thể. Đề xuất sử dụng một ứng dụng hoặc hệ thống công nghệ thông tin và có cơ chế liên thông cơ sở dữ liệu giữa các Bộ để quản lý.	<i>Tiếp thu:</i> Trong dự thảo Luật đã quy định chính sách về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Ngoài ra, việc quy định về bảo vệ cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm sẽ được thực hiện theo Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/05/2025 của Chính phủ quy định về quản lý dữ liệu y tế.
3. Chính sách 3. Kiểm soát các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn trước khi lưu thông trên thị trường theo hướng dựa trên mức độ nguy cơ của từng loại sản phẩm thực phẩm			
3.6	SYT Hà Tĩnh	Kiểm soát các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn trước khi lưu thông trên thị trường theo hướng dựa trên mức độ nguy cơ của từng loại sản phẩm thực phẩm: Tại điểm a, mục dự kiến quy định, sửa đổi bổ sung thành: “Phân loại sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn theo 3 nhóm nguy cơ: (1) nguy cơ cao; (2) nguy cơ trung bình; (3) nguy cơ thấp theo định nghĩa của Luật An toàn thực phẩm”. <i>Lý do:</i> cần đưa ra khái niệm về nhóm nguy cơ (cao, trung bình, thấp) tại Luật An toàn thực phẩm để có tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.	Nội dung góp ý liên quan đến dự thảo Luật, sẽ xem xét khi xây dựng Hồ sơ luật ATTP (sửa đổi)
3.7	SYT Nghệ An	Nhất trí giải pháp 2.	

3.8	SYT Thanh Hóa	<p>Đề nghị phân loại sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn theo 2 nhóm nguy cơ là nguy cơ cao và nguy cơ (điểm a, chính sách 3); lý do: theo hồ sơ chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) đối với 2 nhóm nguy cơ trung bình và nguy cơ thấp có chung quy định về phương thức quản lý, vì vậy nên gộp 2 nhóm sản phẩm thực phẩm này thành một nhóm nguy cơ.</p>	<p>Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.</p>
3.9	Hội khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam	<p>1. Ba yếu tố để đánh giá mức độ nguy cơ cao, trung bình, thấp bao gồm: “mức độ nguy cơ của hàng hóa; lịch sử tuân thủ của tổ chức/cá nhân; cảnh báo hoặc dấu hiệu vi phạm”. Tuy nhiên, hồ sơ chính sách luật An toàn thực phẩm hiện chưa cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá đối với nội dung ‘lịch sử tuân thủ của tổ chức, cá nhân’ cũng như ‘cảnh báo, dấu hiệu vi phạm’, dẫn đến việc chưa làm rõ cách thức xác định, phạm vi áp dụng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này trong quá trình quản lý. Bên cạnh đó hồ sơ chính sách luật An toàn thực phẩm cũng chưa quy định rõ các kênh thông tin chính thức, cơ sở dữ liệu hoặc hình thức công bố để doanh nghiệp có thể tiếp cận, tra cứu và sử dụng làm căn cứ trong quá trình tự đánh giá mức độ tuân thủ và thực hiện nghĩa vụ pháp lý. Điều này có thể gây lúng túng cho doanh nghiệp và khó khăn trong việc áp dụng thống nhất, minh bạch và hiệu quả trong thực tiễn.</p> <p>2. Theo dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) có đề cập các điều khoản sau:</p>	<p>Tiếp thu: 1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Bộ Y tế đã sửa đổi và hoàn thiện chính sách theo hướng gộp chính sách 1, chính sách 3, chính sách 4 thành một chính sách chung: Chuyển việc quản lý an toàn thực phẩm từ “kiểm soát từng khâu riêng lẻ” sang “quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm”, bảo đảm quản lý chặt chẽ từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng thực phẩm. Theo đó, Bộ Y tế sẽ đưa ra biện pháp quản lý theo phân tích rủi ro/ nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với từng khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, trong đó đưa ra các biện pháp lý cho một số nhóm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các nhóm thực phẩm cụ thể có rủi ro/nguy cơ cần quản lý chặt chẽ trong chuỗi</p> <p>2. Đối với quy định kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu: Tiếp thu không đưa vào nội dung chính sách mới vì Luật ATTP 2010 đã đưa ra quy định 3 phương thức kiểm tra chặt, kiểm tra thường và kiểm tra giám</p>

	<p>Điều 12. Hình thức, đối tượng cấp, gia hạn, thay đổi giấy đăng ký lưu hành, công bố tiêu chuẩn áp dụng sản phẩm thực phẩm</p> <p>1. Hình thức:</p> <p>a) Cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành;</p> <p>b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng, thay đổi, bổ sung bản công bố tiêu chuẩn áp dụng.</p> <p>...</p> <p>Dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) đã đưa vào sử dụng một số thuật ngữ mới liên quan đến các loại hình đăng ký/ giấy chứng nhận mới, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy đăng ký lưu hành thực phẩm; • Giấy công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm thực phẩm; • Cơ sở tự công bố đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm. <p>Tuy nhiên, các thuật ngữ nêu trên hiện chưa được quy định định nghĩa hoặc giải thích cụ thể trong Dự thảo, dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hiểu rõ bản chất, vai trò và ý nghĩa của từng loại hồ sơ trong công tác quản lý và kiểm soát an toàn thực phẩm. Đồng thời, việc các thuật ngữ mới cũng không có sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành</p> <p>3. Theo dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) có đề cập các điều khoản sau:</p> <p>Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm</p>	<p>Dự thảo Luật sẽ cũng chỉ là Luật khung, luật ống theo đó sẽ giao cho Chính phủ quy định cụ thể phương thức kiểm tra phù hợp cho từng nhóm sản phẩm phù hợp với thực tế mà vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ theo chỉ đạo của Ban Bí thư.</p> <p>3. Đã sửa đăng ký lưu hành thành đăng ký bản công bố sản phẩm để phù hợp với hình thức công bố hiện hành.</p>
--	---	---

	<p>...“11. Quảng cáo thực phẩm dinh dưỡng y học; quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi quy định tại điểm a, b, c khoản 14 Điều 2 Luật này; quảng cáo thực phẩm sai sự thật, gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng hoặc sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, danh nghĩa của các đơn vị, cơ sở y tế, nhân viên y tế, ý kiến của người bệnh, lời nói, bài viết của nhân viên y tế để quảng cáo thực phẩm.”</p> <p>Dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) nghiêm cấm việc quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học. Chúng tôi nhận thấy rằng quy định này có thể chưa phản ánh đầy đủ bản chất và vai trò quan trọng của việc quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, vốn là nhóm sản phẩm được thiết kế đặc biệt để sử dụng theo chỉ dẫn hoặc hướng dẫn của nhân viên y tế, nhằm hỗ trợ quá trình điều trị, phục hồi sức khỏe hoặc duy trì tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh và những đối tượng có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt. Việc cấm hoàn toàn hoạt động quảng cáo có thể hạn chế quyền tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời của người bệnh, người chăm sóc, cũng như các đơn vị, cơ sở y tế, nhân viên y tế từ đó ảnh hưởng đến khả năng lựa chọn và sử dụng các giải pháp dinh dưỡng đã được nghiên cứu khoa học chứng minh và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>4. Theo dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế</p>	
--	---	--

		<p>liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) có đề cập các điều khoản sau:</p> <p>“Điều 26. Ghi nhãn sản phẩm thực phẩm</p> <p>...</p> <p>2. Thông tin ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng phải được thể hiện ở mặt trước bao bì sản phẩm thực phẩm.</p> <p>3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết việc ghi nhãn sản phẩm thực phẩm.</p> <p>4. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định cụ thể nhãn bao bì ngoài của sản phẩm thực phẩm phải được in mã vạch (Barcode), mã QR, mã DataMatrix hoặc các hình thức in mã khác theo quy định của pháp luật có liên quan trên bao bì ngoài của sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất nhằm quản lý, nhận diện, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm lưu hành trên thị trường.”</p> <p>(4.1) Theo đó, việc yêu cầu thông tin ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng mặt trước của bao bì. Tuy nhiên, hiện nay <i>khái niệm ghi nhãn mặt trước chưa quen thuộc với thị trường và hành vi tiếp nhận thông tin của người tiêu dùng Việt Nam và chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể về khái niệm, nội dung, tiêu chí và hình thức thể hiện ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng ở mặt trước bao bì.</i> Việc yêu cầu áp dụng ngay có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thiết kế, in ấn và triển khai sự tuân thủ cũng như tiềm ẩn rủi ro <i>nhằm lẫn cho người tiêu dùng dẫn đến bất lợi trong cạnh tranh của các ngành hàng.</i></p>	
--	--	---	--

		<p>(4.2) Ngoài ra, Tầm quan trọng và mức độ tác động sâu rộng của quy định Các yêu cầu tại Khoản 2 (Ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng mặt trước) và Khoản 4 (In mã QR, Barcode, DataMatrix để truy xuất nguồn gốc) là những bước tiến lớn trong quản lý, giúp minh bạch thông tin và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo xu hướng quốc tế,. Tuy nhiên, đây là những thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng lớn sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu. Việc thay đổi nhãn mác không chỉ đơn thuần là in ấn lại mà còn kéo theo việc thay đổi thiết kế, quy trình đóng gói và chiến lược marketing của doanh nghiệp. Việc triển khai các yêu cầu này đòi hỏi nguồn lực rất lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Về kỹ thuật: Doanh nghiệp cần chờ hướng dẫn chi tiết của Bộ trưởng Bộ Y tế (theo Khoản 3) về cách thức hiển thị cảnh báo dinh dưỡng để đảm bảo đúng quy chuẩn. Nếu không có hướng dẫn sớm và rõ ràng, doanh nghiệp rất dễ vi phạm quy định về nhãn hàng hóa tại Điều 5,. • Về hạ tầng công nghệ: Việc áp dụng mã QR hoặc DataMatrix đồng bộ để truy xuất nguồn gốc yêu cầu sự sẵn sàng của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thực phẩm (theo lộ trình đến năm 2029 mới hoàn thiện theo Điều 54). Nếu ép buộc triển khai khi hạ tầng số chưa đồng bộ sẽ gây khó khăn và lãng phí cho doanh nghiệp. 	
3.10	Hiệp hội Sữa Việt Nam	Việc áp dụng ba phương thức kiểm tra (chặt, thông thường, giảm) dựa trên mức độ nguy cơ và lịch sử tuân thủ của doanh nghiệp là phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần vừa bảo đảm an toàn thực phẩm vừa tạo	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.

		thuận lợi cho hoạt động thương mại. Tuy nhiên, cần giải thích rõ nội hàm của từng phương thức kiểm tra và mối quan hệ giữa các phương thức nhằm nhánh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.	
3.11	Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham Việt Nam)	<ul style="list-style-type: none"> + Cần làm rõ mức độ nguy cơ; + Bổ sung, làm rõ quản lý thực phẩm chưa qua chế biến bao gói sẵn; + Mục 3.3.a: đề xuất đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, không để tạo ra rào cản lớn cho sản xuất kinh doanh. 	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
3.12	Công ty TNHH SX&TM Dược phẩm Tâm Bình	<p>- Thứ nhất, về cân đối giữa tiền kiểm và hậu kiểm.</p> <p>Theo dự thảo, hồ sơ đăng ký sản phẩm yêu cầu doanh nghiệp phải hoàn thiện đầy đủ các nội dung nghiên cứu, bao gồm nghiên cứu công thức, thẩm định phương pháp kiểm nghiệm và nghiên cứu độ ổn định sản phẩm trước khi nộp hồ sơ. Với yêu cầu này, khối lượng tiền kiểm đối với một sản phẩm thực phẩm là rất lớn. Trên thực tế, để hoàn thiện một bộ hồ sơ phục vụ sản xuất, kinh doanh theo quy định nêu trên, doanh nghiệp cần khoảng thời gian không dưới 03–04 năm kể từ khi hình thành ý tưởng và nghiên cứu sản phẩm đến khi được cấp số đăng ký. Khoảng thời gian này là tương đối dài so với chu kỳ phát triển và cơ hội kinh doanh của sản phẩm, làm hạn chế khả năng đổi mới, mở rộng sản xuất và phát triển chung của các doanh nghiệp trong nước.</p> <p>Chúng tôi hoàn toàn hiểu và chia sẻ mục tiêu của cơ quan quản lý trong việc tăng cường kiểm soát hoạt động đăng ký, công bố sản phẩm nhằm ngăn chặn tình trạng đăng ký tràn lan, làm giả, làm nhái gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường và niềm tin của người tiêu dùng trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, chúng tôi cho rằng cần có</p>	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.

	<p>sự cân đối hợp lý để tránh tạo ra rào cản quá lớn đối với các doanh nghiệp làm ăn chân chính, tuân thủ pháp luật và đầu tư nghiêm túc cho nghiên cứu, sản xuất.</p> <p>Việc áp dụng yêu cầu tiền kiểm ở mức cao và đồng loạt cho mọi doanh nghiệp, không phân biệt mức độ tuân thủ và lịch sử hoạt động, có thể vô hình trung làm kéo dài thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, giảm động lực đổi mới sáng tạo và ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước.</p> <p>Vì vậy, chúng tôi đề nghị định hướng quản lý theo hướng tăng cường hậu kiểm, đặc biệt đối với doanh nghiệp mới thành lập hoặc doanh nghiệp có nhiều sai phạm, đồng thời nới lỏng và đơn giản hóa các yêu cầu về tiền kiểm đối với các doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt. Cụ thể, cơ quan quản lý có thể xem xét áp dụng cơ chế phân luồng quản lý theo mức độ rủi ro, ví dụ phân loại doanh nghiệp theo thời gian hoạt động và mức độ tuân thủ (trên 10 năm, từ 5–10 năm, dưới 5 năm), trong đó các doanh nghiệp hoạt động lâu năm, có uy tín, nguy cơ vi phạm thấp được áp dụng cơ chế tiền kiểm đơn giản hơn, kết hợp hậu kiểm phù hợp.</p> <p>Cách tiếp cận này vừa giúp tập trung nguồn lực quản lý vào các đối tượng có nguy cơ cao, vừa tạo điều kiện cho doanh nghiệp uy tín phát triển ổn định, bền vững, qua đó góp phần nâng cao chất lượng thị trường và hiệu quả quản lý nhà nước.</p> <p>- Thứ hai, về quy định thời hạn hiệu lực 05 năm của đăng ký/công bố sản phẩm</p> <p>Theo dự thảo, việc quy định thời hạn hiệu lực của đăng ký/công bố sản phẩm là 05 năm nhằm tạo cơ sở pháp lý để cơ quan quản lý rà soát, cập nhật và kiểm soát chất lượng sản phẩm lưu hành trên thị trường. Chúng</p>	
--	--	--

	<p>tôi hiểu và đồng tình với mục tiêu quản lý này trong bối cảnh thị trường thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm bổ sung phát triển nhanh, đa dạng và tiềm ẩn nhiều rủi ro.</p> <p>Tuy nhiên, từ thực tiễn triển khai, việc quy định thời hạn 05 năm kèm theo yêu cầu thực hiện lại toàn bộ thủ tục đăng ký/công bố và cấp số mới khi hết hiệu lực đang tạo ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Cụ thể, doanh nghiệp phải chuẩn bị lại hồ sơ hành chính, thay đổi số công bố, kéo theo việc điều chỉnh bao bì, nhãn mác, hồ sơ pháp lý nội bộ, tài liệu cung cấp cho đối tác và hệ thống phân phối. Trong khi đó, sản phẩm vẫn đang lưu hành bình thường trên thị trường, không có sự thay đổi về thành phần, quy trình sản xuất và các tiêu chí chất lượng đã được công bố.</p> <p>Đặc biệt, trên thực tế, toàn bộ hệ thống giấy phép liên quan, bao bì, nhãn hàng và hồ sơ thương mại của doanh nghiệp đều đang gắn với một số công bố cụ thể. Việc thay đổi sang số công bố mới đồng nghĩa với việc các tài liệu và bao bì đang lưu hành trở nên không còn hiệu lực, buộc doanh nghiệp phải dừng hoặc gián đoạn lưu thông hàng hóa để thực hiện lại các thủ tục cần thiết, gây lãng phí lớn về chi phí, nguồn lực và ảnh hưởng trực tiếp đến tính liên tục của hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>Vì vậy, bên cạnh việc xem xét có cần thiết quy định thời hạn 05 năm hay không, chúng tôi đề nghị cơ quan quản lý làm rõ và điều chỉnh theo hướng đơn giản hóa hồ sơ và thủ tục khi hết thời hạn, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cho phép doanh nghiệp thực hiện thủ tục gia hạn số đăng ký/công bố thay vì cấp số mới trong trường 	
--	---	--

		<p>hợp sản phẩm không có thay đổi về thành phần, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng và cơ sở sản xuất.</p> <p>+ Hồ sơ gia hạn nên được thiết kế theo hướng tinh gọn, tập trung vào việc cam kết duy trì chất lượng, cập nhật các thay đổi (nếu có) và kết quả hậu kiểm trong thời gian lưu hành, thay vì yêu cầu lập lại toàn bộ hồ sơ như đăng ký lần đầu.</p> <p>+ Chỉ áp dụng thủ tục đăng ký lại và cấp số mới đối với các trường hợp sản phẩm có thay đổi bản chất hoặc doanh nghiệp có vi phạm nghiêm trọng trong quá trình lưu hành.</p> <p>Cách tiếp cận này sẽ giúp bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước về an toàn và chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm thiểu gánh nặng hành chính không cần thiết, tránh lãng phí xã hội và tạo điều kiện để doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển sản phẩm một cách bền vững.</p> <p>Việc quy định thời hạn đăng ký sản phẩm là 05 năm dẫn đến việc doanh nghiệp phải thực hiện lại thủ tục hành chính khi hết thời hạn, bao gồm nộp lại hồ sơ, thay đổi số công bố, kéo theo việc điều chỉnh thông tin trên bao bì, nhãn mác và các tài liệu cung cấp cho đối tác. Điều này gây phát sinh chi phí và lãng phí nguồn lực đáng kể cho doanh nghiệp, đồng thời ảnh hưởng đến tính liên tục, thông suốt của hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong khi đó, về bản chất, sản phẩm không có sự thay đổi về thành phần, quy trình sản xuất và các tiêu chí chất lượng đã được công bố.</p>	
--	--	---	--

3.13	Công ty Ajinomoto Việt Nam	<p>1. Ba yếu tố để đánh giá mức độ nguy cơ cao, trung bình, thấp bao gồm: “mức độ nguy cơ của hàng hóa; lịch sử tuân thủ của tổ chức/cá nhân; cảnh báo hoặc dấu hiệu vi phạm”. Tuy nhiên, hồ sơ chính sách luật An toàn thực phẩm hiện chưa cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá đối với nội dung ‘lịch sử tuân thủ của tổ chức, cá nhân’ cũng như ‘cảnh báo, dấu hiệu vi phạm’, dẫn đến việc chưa làm rõ cách thức xác định, phạm vi áp dụng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này trong quá trình quản lý. Bên cạnh đó hồ sơ chính sách luật An toàn thực phẩm cũng chưa quy định rõ các kênh thông tin chính thức, cơ sở dữ liệu hoặc hình thức công bố để doanh nghiệp có thể tiếp cận, tra cứu và sử dụng làm căn cứ trong quá trình tự đánh giá mức độ tuân thủ và thực hiện nghĩa vụ pháp lý. Điều này có thể gây lúng túng cho doanh nghiệp và khó khăn trong việc áp dụng thống nhất, minh bạch và hiệu quả trong thực tiễn.</p> <p>2. Theo dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) có đề cập các điều khoản sau: Điều 12. Hình thức, đối tượng cấp, gia hạn, thay đổi giấy đăng ký lưu hành, công bố tiêu chuẩn áp dụng sản phẩm thực phẩm 1. Hình thức: a) Cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành;</p>	<p><i>Tiếp thu:</i></p> <p>1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Bộ Y tế đã sửa đổi và hoàn thiện chính sách theo hướng gộp chính sách 1, chính sách 3, chính sách 4 thành một chính sách chung: Chuyển việc quản lý an toàn thực phẩm từ “kiểm soát từng khâu riêng lẻ” sang “quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm”, bảo đảm quản lý chặt chẽ từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng thực phẩm. Theo đó, Bộ Y tế sẽ đưa ra biện pháp quản lý theo phân tích rủi ro/ nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với từng khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, trong đó đưa ra các biện pháp lý cho một số nhóm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và và các nhóm thực phẩm cụ thể có rủi ro/nguy cơ cần quản lý chặt chẽ trong chuỗi</p> <p>2. Đối với quy định kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu: Tiếp thu không đưa vào nội dung chính sách mới vì Luật ATTP 2010 đã đưa ra quy định 3 phương thức kiểm tra chặt, kiểm tra thường và kiểm tra giảm</p> <p>Dự thảo Luật sẽ cũng chỉ là Luật khung, luật ống theo đó sẽ giao cho Chính phủ quy định cụ thể phương thức kiểm tra phù hợp cho từng nhóm sản phẩm phù hợp với thực tế mà vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ theo chỉ đạo của Ban Bí thư.</p> <p>3. Đã sửa đăng ký lưu hành thành đăng ký bản công</p>
------	----------------------------	---	--

	<p>b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng, thay đổi, bổ sung bản công bố tiêu chuẩn áp dụng.</p> <p>....</p> <p>Dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) đã đưa vào sử dụng một số thuật ngữ mới liên quan đến các loại hình đăng ký/ giấy chứng nhận mới, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy đăng ký lưu hành thực phẩm; • Giấy công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm thực phẩm; • Cơ sở tự công bố đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm. <p>Tuy nhiên, các thuật ngữ nêu trên hiện chưa được quy định định nghĩa hoặc giải thích cụ thể trong Dự thảo, dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hiểu rõ bản chất, vai trò và ý nghĩa của từng loại hồ sơ trong công tác quản lý và kiểm soát an toàn thực phẩm. Đồng thời, việc các thuật ngữ mới cũng không có sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Theo dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) có đề cập các điều khoản sau:</p> <p>Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm</p> <p>...</p> <p>“11. <u>Quảng cáo thực phẩm dinh dưỡng y học</u>; quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi quy định tại điểm a, b, c khoản 14 Điều 2 Luật này; quảng cáo thực phẩm sai sự thật, gây nhầm</p>	<p>bổ sản phẩm để phù hợp với hình thức công bố hiện hành.</p>
--	---	--

	<p>lẫn đối với người tiêu dùng hoặc sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, danh nghĩa của các đơn vị, cơ sở y tế, nhân viên y tế, ý kiến của người bệnh, lời nói, bài viết của nhân viên y tế để quảng cáo thực phẩm.”</p> <p>Dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) nghiêm cấm việc quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học. Chúng tôi nhận thấy rằng quy định này có thể chưa phản ánh đầy đủ bản chất và vai trò quan trọng của việc quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, vốn là nhóm sản phẩm được thiết kế đặc biệt để sử dụng theo chỉ dẫn hoặc hướng dẫn của nhân viên y tế, nhằm hỗ trợ quá trình điều trị, phục hồi sức khỏe hoặc duy trì tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh và những đối tượng có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt.</p> <p>Ngoài ra, việc đề xuất cấm hoàn toàn quảng cáo thực phẩm dinh dưỡng y học hiện nay chưa bảo đảm sự hài hòa với thông lệ và quy định quốc tế, bởi trên thực tế, các khung quản lý của Codex cũng như pháp luật tại nhiều quốc gia và khu vực như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc không áp dụng biện pháp cấm tuyệt đối, mà cho phép quảng cáo có điều kiện, gắn với cơ chế kiểm soát nội dung chặt chẽ nhằm bảo vệ người tiêu dùng. Đồng thời do đặc thù của Thực phẩm dinh dưỡng y học là các sản phẩm được sử dụng dưới sự giám sát của nhân viên y tế nhằm điều chỉnh chế độ ăn và hỗ trợ cải thiện tình trạng bệnh lý của người bệnh. Do đó, việc áp dụng cơ chế cấm quảng cáo tuyệt đối có thể dẫn tới những bất cập do vô tình hạn chế quyền tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời của bác sĩ, dược sĩ, cơ sở y tế, người bệnh và người</p>	
--	---	--

		<p>chăm sóc, từ đó ảnh hưởng đến khả năng lựa chọn và sử dụng các giải pháp dinh dưỡng đã được nghiên cứu khoa học chứng minh và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p><i>(Thông tin chi tiết về quy định quảng cáo thực phẩm dinh dưỡng y học theo Codex và tại một số quốc gia, khu vực như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc và dẫn chứng khoa học và kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến nội dung này chúng tôi xin trình bày chi tiết tại Mục ghi chú (*) bên dưới bảng này.)</i></p> <p>4. Theo dự thảo luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) trong báo cáo 3 Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi) có đề cập các điều khoản sau:</p> <p>“Điều 26. Ghi nhãn sản phẩm thực phẩm</p> <p>...</p> <p>2. Thông tin ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng phải được thể hiện ở mặt trước bao bì sản phẩm thực phẩm.</p> <p>3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết việc ghi nhãn sản phẩm thực phẩm.</p> <p>4. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định cụ thể nhãn bao bì ngoài của sản phẩm thực phẩm phải được in mã vạch (Barcode), mã QR, mã DataMatrix hoặc các hình thức in mã khác theo quy định của pháp luật có liên quan trên bao bì ngoài của sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất nhằm quản lý, nhận diện, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm lưu hành trên thị trường.”</p>	
--	--	---	--

		<p>(4.1) Theo đó, việc yêu cầu thông tin ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng mặt trước của bao bì. Tuy nhiên, hiện nay khái niệm ghi nhãn mặt trước chưa quen thuộc với thị trường và hành vi tiếp nhận thông tin của người tiêu dùng Việt Nam và chưa có chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể về khái niệm, nội dung, tiêu chí và hình thức thể hiện ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng ở mặt trước bao bì. Việc yêu cầu áp dụng ngay có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thiết kế, in ấn và triển khai sự tuân thủ cũng như tiềm ẩn rủi ro nhằm lẫn cho người tiêu dùng dẫn đến bất lợi trong cạnh tranh của các ngành hàng.</p> <p>(4.2) Ngoài ra, Tầm quan trọng và mức độ tác động sâu rộng của quy định Các yêu cầu tại Khoản 2 (Ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng mặt trước) và Khoản 4 (In mã QR, Barcode, DataMatrix để truy xuất nguồn gốc) là những bước tiến lớn trong quản lý, giúp minh bạch thông tin và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo xu hướng quốc tế,. Tuy nhiên, đây là những thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng lớn sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu. Việc thay đổi nhãn mác không chỉ đơn thuần là in ấn lại mà còn kéo theo việc thay đổi thiết kế, quy trình đóng gói và chiến lược marketing của doanh nghiệp.</p> <p>Việc triển khai các yêu cầu này đòi hỏi nguồn lực rất lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Về kỹ thuật: Doanh nghiệp cần chờ hướng dẫn chi tiết của Bộ trưởng Bộ Y tế (theo Khoản 3) về cách thức hiển thị cảnh báo dinh dưỡng để đảm bảo đúng quy 	
--	--	---	--

		<p>chuẩn. Nếu không có hướng dẫn sớm và rõ ràng, doanh nghiệp rất dễ vi phạm quy định về nhãn hàng hóa tại Điều 5,.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Về hạ tầng công nghệ: Việc áp dụng mã QR hoặc DataMatrix đồng bộ để truy xuất nguồn gốc yêu cầu sự sẵn sàng của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thực phẩm (theo lộ trình đến năm 2029 mới hoàn thiện theo Điều 54). Nếu ép buộc triển khai khi hạ tầng số chưa đồng bộ sẽ gây khó khăn và lãng phí cho doanh nghiệp. <p>Đề nghị: 1. Kính mong Ban soạn thảo xem xét cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá đối với nội dung ‘lịch sử tuân thủ của tổ chức, cá nhân’ và ‘cảnh báo, dấu hiệu vi phạm’, bao gồm phạm vi áp dụng, phương pháp đánh giá và mức độ ảnh hưởng của từng tiêu chí. Đồng thời, cần quy định rõ các kênh thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc hình thức công bố chính thức được sử dụng làm căn cứ đánh giá, để tổ chức, cá nhân có thể chủ động tiếp cận, tra cứu và thực hiện việc tự đánh giá mức độ tuân thủ. Việc làm rõ các nội dung này sẽ góp phần bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong áp dụng pháp luật, giảm rủi ro trong quá trình thực thi và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân chủ động tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm.</p> <p>2. Kính mong Ban soạn thảo xem xét, bổ sung các nội dung sau:</p> <p>(a) Đề nghị định nghĩa và hướng dẫn theo các thuật ngữ tên gọi của các loại hồ sơ mới, xác định rõ sự tương ứng với các loại hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành, đồng thời bổ sung định nghĩa và giải thích</p>	
--	--	--	--

		<p>cụ thể để doanh nghiệp có cơ sở nhận biết và thực hiện thống nhất.</p> <p>(b) Đề nghị chỉ yêu cầu áp dụng các loại hình đăng ký/ giấy chứng nhận mới đối với các sản phẩm thực hiện cần thực hiện đăng ký mới hoặc đăng ký lại trong trường hợp giấy chứng nhận cũ đã hết hiệu lực. Trường hợp, dự thảo yêu cầu có sự chuyển đổi hoàn toàn sang các loại hình chứng nhận mới, cần quy định rõ thời gian chuyển tiếp phù hợp (đề xuất tối thiểu 02 năm) nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động chuẩn bị và triển khai.</p> <p>(c) Đề nghị bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa tên gọi trong Dự thảo Luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nghị quyết quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm, hạn chế nhầm lẫn và phát sinh các thủ tục hành chính không cần thiết do tên gọi khác nhau, qua đó góp phần cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p><i>3. Công ty kính đề xuất Quý Cục cân nhắc chỉnh sửa Khoản 11 Điều 5 theo hướng: "Yêu cầu quảng cáo thực phẩm dinh dưỡng y học chỉ được cung cấp thông tin đúng bản chất của sản phẩm theo hồ sơ công bố và không được bao gồm các nội dung sau"</i></p> <p>(1) Khẳng định hoặc cam kết về hiệu quả hoặc độ an toàn;</p>	
--	--	--	--

		<p>(2) Khẳng định hoặc hàm ý rằng sản phẩm là cần thiết để duy trì sức khỏe;</p> <p>(3) So sánh với thuốc hoặc các sản phẩm tương tự khác;</p> <p>(4) Sử dụng khuyến nghị hoặc lời chứng thực của người đại diện quảng cáo;</p> <p>(5) Các nội dung khác bị pháp luật hoặc quy định hành chính cấm</p> <p>(4.1) Đề nghị làm rõ khái niệm, phạm vi áp dụng, nội dung và hình thức của nhãn cảnh báo dinh dưỡng phải được thể hiện ở mặt trước bao bì sản phẩm thực phẩm, đồng thời ban hành hướng dẫn chi tiết kèm theo lộ trình, truyền thông và thời gian chuyển tiếp phù hợp trước khi áp dụng bắt buộc.</p> <p>(4.2) Đề đảm bảo đi vào cuộc sống mà không gây đứt gãy chuỗi cung ứng, tôi trân trọng đề xuất:</p> <p>(a) Công khai rộng rãi dự thảo chi tiết các Thông tư hướng dẫn: Đặc biệt là quy chuẩn về "cảnh báo dinh dưỡng" để doanh nghiệp có cái nhìn tổng thể và chủ động phương án thiết kế bao bì.</p> <p>(b) Tổ chức các chương trình thí điểm (Demo): Ban soạn thảo nên phối hợp với một số doanh nghiệp tiêu biểu để chạy thử nghiệm các mẫu nhãn cảnh báo dinh dưỡng và hệ thống truy xuất mã QR. Kết quả từ giai đoạn demo này sẽ là căn cứ thực tiễn quý giá để điều chỉnh quy định cho sát với thực tế sản xuất.</p>	
--	--	---	--

3.14	Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (Eurocham)	<p>- Bổ sung, làm rõ quản lý thực phẩm chưa qua chế biến nhưng được bao gói sẵn, ví dụ: rau rươi, thịt trong siêu thị;</p> <p>+ Đề xuất thực hiện đăng ký đối với nhóm sản phẩm nguy cơ cao và trung bình, có cơ chế miễn giảm đối với sản phẩm thực phẩm nguy cơ trung bình của các hộ nhỏ.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>- Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.</p> <p>- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, Bộ Y tế đã sửa đổi và hoàn thiện chính sách theo hướng gộp chính sách 1, chính sách 3, chính sách 4 thành một chính sách chung: Chuyển việc quản lý an toàn thực phẩm từ “kiểm soát từng khâu riêng lẻ” sang “quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm”, bảo đảm quản lý chặt chẽ từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng thực phẩm. Theo đó, Bộ Y tế sẽ đưa ra biện pháp quản lý theo phân tích rủi ro/ nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với từng khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, trong đó đưa ra các biện pháp lý cho một số nhóm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các nhóm thực phẩm cụ thể có rủi ro/nguy cơ cần quản lý chặt chẽ trong chuỗi</p> <p>Đối với quy định kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu: Tiếp thu không đưa vào nội dung chính sách mới vì Luật ATTP 2010 đã đưa ra quy định 3 phương thức kiểm tra chặt, kiểm tra thường và kiểm tra giảm . Dự thảo Luật sẽ cũng chỉ là Luật khung, luật ống theo đó sẽ giao cho Chính phủ quy định cụ thể phương thức kiểm tra phù hợp cho từng</p>
------	---	--	---

			nhóm sản phẩm phù hợp với thực tế mà vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ theo chỉ đạo của Ban Bí thư.
4. Chính sách 4. Kiểm soát các lô hàng thực phẩm khi nhập khẩu vào cửa khẩu Việt Nam theo hướng dựa trên nguy cơ của từng loại sản phẩm và lịch sử tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp			
4.5	SYT Nghệ An	Kiểm soát các lô hàng thực phẩm khi nhập khẩu vào cửa khẩu Việt Nam theo hướng dựa trên nguy cơ của từng loại sản phẩm và lịch sử tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp: Nhất trí giải pháp 2.	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
4.6	Hiệp hội Sữa Việt Nam	Chính sách phân loại sản phẩm theo ba nhóm nguy cơ (cao, trung bình, thấp) để áp dụng các hình thức quản lý khác nhau là hợp lý, góp phần giảm thủ tục hành chính, sử dụng hiệu quả nguồn lực quản lý nhà nước. Đề nghị làm rõ hơn tiêu chí phân loại nguy cơ và nguyên tắc áp dụng để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
4.7	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Chúng tôi ghi nhận và hoan nghênh định hướng quản lý được nêu trong chính sách. Việc áp dụng phương thức kiểm tra dựa trên mức độ nguy cơ của hàng hóa kết hợp với lịch sử tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp là hợp lý và phù hợp. Theo đó, những doanh nghiệp duy trì lịch sử tuân thủ tốt sẽ được áp dụng phương thức kiểm tra giảm, giúp rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí lưu kho, lưu bãi và chi phí tuân thủ, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp chủ động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Cách tiếp cận này không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu hợp pháp, ổn định và bền vững. Đề nghị: Tương tự như đề xuất trong chính sách 3, chúng tôi đề nghị ban soạn thảo làm rõ các tiêu chí đánh giá lịch sử tuân thủ và thời gian duy trì để doanh	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.

		nghiệp có mục tiêu phân đấu, cũng như tránh những hiểu biết khác nhau giữa cơ quan thực thi nhà nước và doanh nghiệp.	
4.8	Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (Eurocham)	<ul style="list-style-type: none"> - Cần thiết kiểm tra thực phẩm nhập khẩu nhưng đây là một hình thức tiền kiểm, cần xem xét để tránh tạo thành rào cản và có sự phân biệt đối xử với sản phẩm trong nước; - 3 hình thức kiểm tra chưa phù hợp. Nên quản lý theo rủi ro để tránh tạo áp lực cho hệ thống kiểm nghiệm, có cơ chế tính toán để thực hiện quản lý, kiểm tra; - Cần đưa ra nguyên tắc, hướng dẫn chi tiết để địa phương nắm được hậu kiểm theo nguyên tắc quản lý rủi ro. 	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
4.9	Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham Việt Nam)	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là một hình thức tiền kiểm, cần xem xét để tránh tạo thành rào cản và có sự phân biệt đối xử với sản phẩm trong nước; - Chính sách kiểm tra chặt chưa phù hợp với quản lý rủi ro và thực tiễn Việt Nam, nên quy định thực phẩm rủi ro cao, trung bình, thấp đều có kiểm tra chặt nhưng tần suất kiểm tra khác nhau dựa trên lịch sử tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. 	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
5. Chính sách 5. Kiểm soát chặt đối với các chất đưa vào sản xuất, chế biến sản phẩm thực phẩm có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại			
5.4	SYT Nghệ An	Nhất trí giải pháp 1.	
5.5	Hội khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam	Chúng tôi đánh giá cao và ủng hộ định hướng quản lý, kiểm soát rủi ro của Bộ Y tế nhằm <i>bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng</i> , thông qua việc phòng ngừa các nguy cơ có thể phát sinh trong quá trình sản xuất, chế biến và lưu thông thực phẩm “Danh mục các nguyên liệu thực phẩm, phụ gia	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.

	<p>thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến sử dụng trong chế biến, sản xuất thực phẩm có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại” là một danh mục quan trọng và có tác động lớn đến hoạt động vận hành của doanh nghiệp; việc một nguyên liệu hoặc phụ gia thuộc danh mục sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và chi phí tuân thủ.</p> <p>Do đó, nếu phạm vi và tiêu chí xây dựng Danh mục không được quy định rõ ràng, minh bạch và dựa trên đánh giá rủi ro khoa học, đặc biệt đối với các phụ gia đang được sử dụng hợp pháp và có lịch sử sử dụng an toàn, có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng, gia tăng thủ tục và chi phí, cũng như kéo dài thời gian đưa sản phẩm ra thị trường</p> <p>Quy định tại Điều 54 về lộ trình thực hiện đến năm 2030, theo đó cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm phải thực hiện cấp giấy đăng ký cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng, thể hiện định hướng dài hạn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị, chuyển đổi và đáp ứng yêu cầu pháp luật.</p> <p>Tuy nhiên, điều khoản chuyển tiếp tại Điều 55 lại chỉ cho phép thời gian lưu hành tối đa 03 tháng đối với sản phẩm đã công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc thời gian hoạt động tối đa 24 tháng đối với cơ sở đã được cấp giấy đủ điều kiện kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành. Trong bối cảnh các nghị định hướng dẫn chưa được ban hành đầy đủ, quy định này chưa bảo đảm sự thống nhất về mốc thời gian thực hiện, đồng thời có thể tạo áp lực lớn trong tổ chức thực thi đối với cả</p>	
--	--	--

		doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, bao gồm nguy cơ quá tải về hồ sơ và thủ tục hành chính.	
5.6	Hiệp hội Sữa Việt Nam	Chính sách này đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn việc sử dụng sai mục đích các nguyên liệu, phụ gia và chất hỗ trợ chế biến gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Đề nghị quy định danh mục theo nguyên tắc mở, cập nhật linh hoạt, đồng thời cân nhắc tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp.	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
5.7	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Chúng tôi đánh giá cao và ủng hộ định hướng quản lý, kiểm soát rủi ro của Bộ Y tế nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng , thông qua việc phòng ngừa các nguy cơ có thể phát sinh trong quá trình sản xuất, chế biến và lưu thông thực phẩm. <u>“Danh mục các nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến sử dụng trong chế biến, sản xuất thực phẩm có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại”</u> là một danh mục quan trọng và có tác động lớn đến hoạt động vận hành của doanh nghiệp; việc một nguyên liệu hoặc phụ gia thuộc danh mục sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và chi phí tuân thủ. Do đó, nếu phạm vi và tiêu chí xây dựng Danh mục không được quy định rõ ràng, minh bạch và dựa trên đánh giá rủi ro khoa học, đặc biệt đối với các phụ gia đang được sử dụng hợp pháp và có lịch sử sử dụng an toàn, có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng, gia tăng thủ tục và chi phí, cũng như kéo dài thời gian đưa sản phẩm ra thị trường.	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.

		<p>Đề nghị: Chúng tôi đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ tiêu chí xác định <u>danh mục các nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến sử dụng trong chế biến, sản xuất thực phẩm có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại</u>, bảo đảm các tiêu chí này dựa trên cơ sở khoa học, kết quả đánh giá rủi ro và bằng chứng thực tiễn, đồng thời tham chiếu thông lệ quốc tế. Trên cơ sở đó, đề nghị xây dựng và ban hành Danh mục các chất có nguy cơ theo hướng tập trung, thu hẹp phạm vi, chỉ bao gồm những chất thực sự có nguy cơ cao, và được thẩm định bởi các cơ quan, tổ chức chuyên môn có uy tín, nhằm bảo đảm tính khách quan, thống nhất và phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh trong nước, tránh phát sinh khó khăn không cần thiết trong việc cung ứng và sử dụng các nguyên liệu, phụ gia thực phẩm hợp pháp.</p> <p>Đồng thời, các nội dung này cần được công bố công khai, lấy ý kiến tham vấn trước khi ban hành, và quy định thời gian chuyển tiếp phù hợp để doanh nghiệp có đủ thời gian chuẩn bị, điều chỉnh hoạt động, tránh gây gián đoạn trong sản xuất, kinh doanh và chuỗi cung ứng.</p>	
5.8	Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (Eurocham)	Đề nghị xem xét chi tiết danh mục để đảm bảo quản lý đúng đối tượng.	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
5.9	Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham Việt Nam)	Đề nghị xem xét quản lý theo quy trình kiểm soát từ nguồn gốc, tránh việc tập trung kiểm soát vào cấp phép	Tiếp thu: Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
III. DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ			

4	Cục Quản lý Dược	<p>Đề nghị nghiên cứu soạn thảo ngắn gọn nội dung về quá trình xây dựng chính sách tại Phần IV, không nhắc lại các bước theo quy trình xây dựng văn bản đã được nêu tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</p>	<p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại trong dự thảo Tờ trình cụ thể như sau:</p> <p>Xác định sự cần thiết xây dựng Luật ATTP (sửa đổi): Việc xây dựng Luật ATTP (sửa đổi) được thực hiện trên cơ sở nhận định về những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật hiện hành, sự thay đổi của tình hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cũng như nhu cầu tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam.</p> <p>Bộ Y tế đã tổ chức đánh giá, tổng kết thực tiễn 15 năm thi hành Luật ATTP hiện hành; xây dựng báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi).</p> <p>Tổ chức đánh giá tác động của chính sách dựa trên 5 chính sách đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 158/NQ-CP ngày 03/06/2025 Nghị quyết phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 5 năm 2025. Nội dung đánh giá tác động của chính sách bao gồm: (1) đánh giá tác động đối với hệ thống luật pháp; (2) tác động về kinh tế - xã hội; (3) tác động về giới (nếu có) và tác động của thủ tục hành chính (nếu có).</p> <p>Sau khi hoàn thiện dự thảo Hồ sơ chính sách, Bộ Y tế đã tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (Công văn số</p>
---	------------------	---	--

			<p>9136/BYT-ATTP ngày 26/12/2025); Tổ chức hội nghị Tham vấn chính sách khu vực phía bắc (Giấy mời số 03/GM-BYT ngày 05/01/2026); hội nghị tham vấn chính sách khu vực phía nam (Giấy mời số 46/GM-BYT ngày 13.1.2026); xin ý kiến các thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Y tế (tờ trình số 01/ TTr/ĐU ngày 08/01/2026 của Cục An toàn thực phẩm) và đăng tải, lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và của Cục An toàn thực phẩm (Công văn số 2525/ATTP-PCTTR ngày 26/12/2025).</p> <p>Sau khi hoàn thiện tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách đối với dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), Bộ Y tế gửi văn bản cho Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan thẩm định.</p> <p>Ngày, Bộ Tư pháp có văn bản số phản hồi ý kiến về hồ sơ chính sách, sau khi tiếp thu, giải trình các ý kiến Bộ Y tế trình Chính phủ xem xét, phê duyệt hồ sơ chính sách.</p>
5	SYT Hà Tĩnh	Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình	
IV. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH			
V. BÁO CÁO RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO LUẬT			
VI. BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THÍ HÀNH LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2010			
1	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa có sự thống nhất trong dự thảo Tờ trình Luật và Báo cáo tổng kết thi hành Luật về mốc thời gian thực hiện Luật, theo đó, tại dự thảo Tờ trình là 15 năm, tại Báo cáo số 1447/BC-BYT ngày 05/11/2024 là 12	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật

		năm. Do đó, đề nghị Bộ Y tế cần rà soát để bảo đảm tính thống nhất trong hồ sơ Luật.	
		- Về thành phần hồ sơ: 04/05 thành phần hồ sơ chính sách Luật An toàn thực phẩm cơ bản đầy đủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 01/05 thành phần hồ sơ chưa đúng với yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, tại khoản 2 Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 yêu cầu dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật, tuy nhiên thành phần hồ sơ xin ý kiến là Báo cáo tổng kết số 1447/BC-BYT ngày 05/11/2024.	
2	Cục Quản lý Dược	Đề nghị nghiên cứu thực hiện theo biểu mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo biểu mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.
3	Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội	- Báo cáo tổng kết đánh giá trong hồ sơ dự án Luật nêu rõ những vấn đề bất cập, điểm nghẽn, nút thắt và làm rõ những vấn đề liên quan trong tổ chức thi hành pháp luật trong thực tiễn hiện nay để làm căn cứ đề xuất phương án sửa Luật ATTP (sửa đổi).	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật